

NGÀY NAY

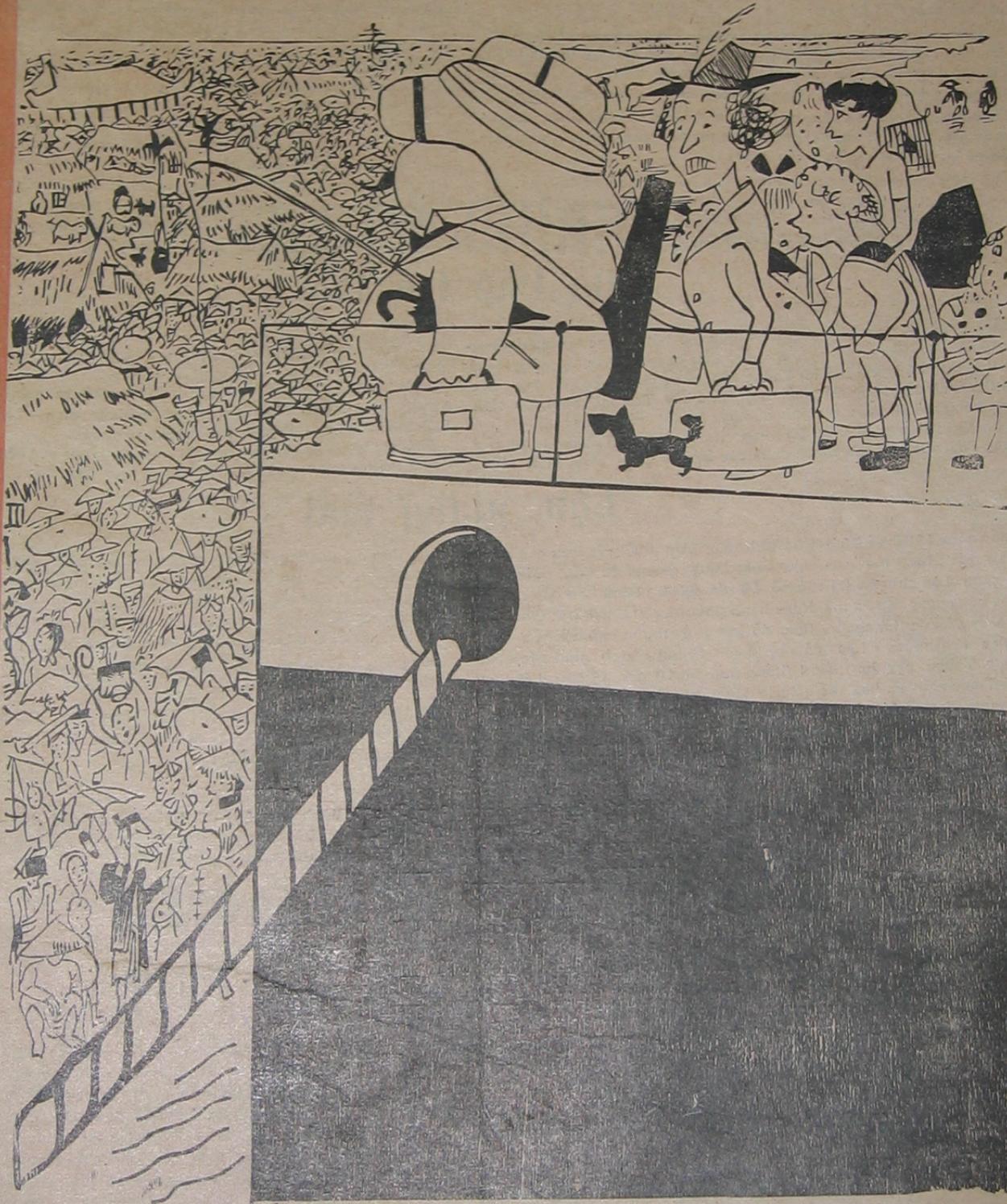
NĂM THỨ HAI, SỐ 77

CHỦ NHẬT, 19 SEPTEMBRE 1937

THUỘC ĐỊA DI DÂN

(Colonie de peuplement)

— Minh bảo thuộc địa này là thuộc địa di dân. Nhưng dân ở đây thế kia thì gia đình chúng ta còn đi vào xó nào được?



LẤY THUỘC ĐỊA CÓ CHÍNH ĐÁNG KHÔNG?

HOÀNG ĐẠO

MỘT THÚ THUỐC BỒ

hay nhất ở xứ này

Vạn năng linh Bồ

Thứ thuốc này rất hay, bồ cho các cơ thể người ta, rất mau chóng « Dỗ tinh huyết, bồ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bồ cho tinh huyết người ta, tức là thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như : gân hươu, cao bầu, cao ban long, tim lợn, óc lợn... các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào những vị thảo mộc.. làm thành thứ thuốc Vạn năng linh bồ này :

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mĩ ý, đến nay trăm phần được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thèm phần sức khỏe.

Ở thế kỷ thứ 20 này, lòn linh thần, ham vật chất, điện khí nhiều, nên đời nay ít người tuổi thơ bằng đời xưa thì có « nội thương nhân ngoại » càng dễ lâm, không những thế mà lại còn tim óc cạnh tranh.. biết bao nhiêu cớ nô làm hại sức khỏe của chúng ta..

Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn năng linh bồ này giúp đỡ anh em các giới thèm phần sức khỏe, dung thuốc này thân hình tráng kiện, phần khởi tinh thần, thèm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm tuổi thọ..

Làm việc quá sức, tư lự quá độ, tồn tại đến sức khỏe và tinh thần : người hoa bẽm, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn. linh thần hốt hoảng, bần thần, hay đánh trống ngực, tim gan thấp thỏm.. Người ốm mòn khôi, các ống già sút lực yếu suy.. dùng thuốc Vạn năng linh bồ này bồi bồ sức khỏe rất mau chóng, khôi hồi những bệnh nguy hiểm bởi hai sức khỏe mà sinh ra, bất cứ già, trẻ, nhơn, bé, đàn ông, đàn bà. Đàn bà có thai, trong người mệt mỏi.. dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay.

Đàn ông cần có hai dịch hoàn để chế tạo ra tinh dịch. Tinh dịch bởi sự « hư vò vị diệu » của dịch hoàn làm ra. Đàn bà cần ở hai noãn sào để chế tạo được nhiều noãn chậu. Bởi những cớ làm hại sức khỏe của mình, thi dịch hoàn của đàn ông, noãn sào của đàn bà, lấy sự « hư vò vị diệu » ở đâu mà sinh được tinh dịch và noãn chậu ? Bởi thế kém đường sinh dục và hiếm muộn con cái !

Dùng Vạn Nang Linh Bồ này, đàn ông có nhiều tinh dịch, đàn bà có nhiều noãn chậu thì sự sinh dục rất được hoàn toàn.

Vạn Nang Linh Bồ số 90 giá 1p.00 một hộp của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồi bồ sức khỏe hay nhất ở xứ này !

Bồ Phế trừ lao

Phổi là cơ quan rất bệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một tí nào. Nghỉ ăn còn được, nghỉ thở hẳn không, chắc ai cũng hiểu như thế, Ibi những khi thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, đau ngực phải tìm cách để phòng cho phổi được điều hòa. Trái lại, phổi yếu sinh những bệnh : khái, thau, súc, xuyên, khạc huyết... rất là nguy hiểm !

Thuốc Bồ-Phế trừ lao số 89 giá : hộp nhỏ 0p.60, hộp lớn 1p.00 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lâm !

Ai có bệnh ở phổi dùng thuốc này khỏi ngay. Thuốc này chuyên mòn bồ phổi, chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lâm !

Khỏi bệnh khái huyết, khạc huyết (khạc nhô ra máu) — Khỏi bệnh Xuyên. Súc (khô thở, tắc hơi) — khỏi bệnh ho khan — khỏi bệnh ho đờm khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phế..

Thuốc này hiệu nghiệm lắm ! Bất cứ già, trẻ, có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bồ-Phế trừ lao này nhất định các bệnh khỏi hết !

Lậu, giang mai

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$60 (thuốc Lậu) khỏi rất mau các bệnh lậu mủ mắc : tức, buốt, dài rái, nóng bàng quang, ra mủ, nhืน, it, vàng, xanh. Lậu chuyên trị mủ số 10 giá 0\$50 : Bệnh Lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi, phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ! Giang-mai số 18 giá 1\$00 : Lở loét qui đau, mọc mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, lèn hạch, lèn soái, đau xương, đau tủy, mót mắc bay dà lầu, nặng hay nhẹ.. uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt-trùng số 12 giá 0\$80 : Lậu, giang mai chữa tuyệt nọc : tiêu tiên

trong, đục bát thường, cổ giây có cẩn, cổ vắn, nhoi nhói ở đường tiêu tiện. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Qui đầu trót, đờ ; hắp thịt rứt, ngoai da thường mọc những mụn nhỗ sác đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thân thể đau mỏi, rung tóc, mờ mắt, ử tai, đau lưng hoặc di-tinh, mộng tinh..

Uống Tuyệt-Trùng số 12 này lăn với Bồ ngũ tạng số 22 giá 1\$00, các bệnh khỏi hết, bồi bồ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng !

Bảo vệ gia đình

Một bộ sách soạn rất công phu, gồm có 6 quyển : 1. Bệnh Nguyên — 2. Hồi bộ máy sinh dục — 3. Tiêu nhử chửa bệnh, xem rất có ích. Hồi xin lại nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH hoặc các đại lý. Ở xa gửi 0p.05 ngoại quốc 0p.10.

Lê Huy Phach

N° 149 – Rue du Coton – Hanoi – Tonkin

(Đến 1er Janvier 1938, nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH sẽ dọn lên : 19 Boulevard Gia Long)

Đại lý các nơi : Hải-phong : Nam-lan 100 Bonnal. Nam-dịnh : 28 Champeaux. Thai-bình : Minh-đức 97 Jules Piquet. Hai-dương : Phú-văn 3 phố Kho Amiral Courbet. Ninh-bình : Ich-trí 41 rue du Marché, Lang-sơn : Lý-xuân-Qúy 10 bis rue du Sel. Cao-bằng : Bé-thùy 24 rue Gallieni. Phé-lý : Vết-dân Trần văn Thành av. Khải-định. Nha-trang : Nguyễn dinh Tuyên tailleur tonkinois. Tuy-hòa : Librairie Thanh-tâm. Phan-rang : Bazar Tứ-sơn. Phan-quang Khanh. Saigon : Dương thị Khuyển 109 rue d'Espagne et Nhơn-hoàng, 15 Amiral Courbet. Dakao : Đức-Lháng 148 Albert 1er. Cholon : Bach-loan de Commerce. Phuadumot : Phuc hưng thái. Vinh-long : Long hố 93 Bd Gia-long. Cantho : Photo Hà-dông 16 rue Delanoue. Camau : Nguyễn đạo Đức Commercant. Thakhet : Maison Chung-ký. Vientiane : Phan thị Lộc. Phnompenh : Huỳnh-trí 15 rue Onier. Kampot : Song-dông 30 rue Pavie.

Tại nhà Hát lớn thành phò tôi thứ bảy

18 Septembre 1937 hôi 9 gio'

Để giúp đồng bào bị lụt và quỹ hội ÁNH SÁNG
TỔNG CUỘC VẬN ĐỘNG BẮC-KỲ VÀ HỘI ÁNH SÁNG
tổ chức một buổi



ĐẤU VÕ RẤT KỊCH LIỆT

Có các võ sĩ đại tài Pháp — Nam giúp sức

Ngoài những trận đấu quyền (boxe anglaise) sẽ có biểu diễn quyền thuật, kiếm thuật Trung Hoa và Việt-Nam.
Một võ sĩ Việt-Nam thách đấu với một võ sĩ Pháp. Một bên dùng quyền thuật Trung Hoa. Một bên dùng quyền thuật Anh cát Lợi.
Xin mời các bạn đến thật đông tại nhà hát lớn chứng kiến những cuộc đấu võ kịch liệt xưa nay chưa từng thấy.

VĂN ĐỀ THUỘC ĐỊA

LẤY THUỘC ĐỊA CÓ CHÍNH ĐÁNG KHÔNG ?

NHƯNG dân tộc có thuộc địa thường tự đặt vào địa vị ân-nhân của những nước quá yếu đã được họ chiếm lấy đất để khai thác, luôn luôn khoe khoang thán thường những công cuộc của mình ở thuộc địa, và rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy dân thuộc địa có kẻ không lấy làm ân, lại còn oán thán nữa. Ít người, thật ít người biết vắt tay lên trán nghĩ đến nguyên nhân của sự « làm ân nên oán » ấy, và dám tự hỏi một cách thiết tha rằng công cuộc khai thác thuộc địa của mình đây có phải là một công cuộc nên làm, vì chính đáng hay không.

Mấy thế kỷ về trước không có ai bàn luận đến vấn đề ấy cả. Hồi đó, chỉ có ý lực là hơn; không cần nghĩ xem có chính đáng hay không chính đáng, các cường quốc châu Âu cứ tự nhiên đem binh đí đánh các nước yếu hơn để lấy làm thuộc địa. Mãi đến thế kỷ vừa qua, nhiều nhà tư tưởng mới đứng lên tố cáo một cách quyết liệt nguyên tắc của sự khai thác thuộc địa, và phải ra thuộc địa mới cần phải tìm lẽ, tìm thuyết để bênh vực cho công cuộc của mình.

Họ không có thể che đậy được cái nhược điểm quan trọng nhất của họ, là buổi ban đầu, việc lấy thuộc địa chỉ là một việc ức hiếp của sức mạnh, một công cuộc ịch kỹ, làm lợi riêng cho một bên, bên có cường quyền. Nhưng họ bảo rằng có thể chẳng nữa, cũng là theo luật tự nhiên của

trời đất. Cái công lý đào thải, là khỏe thì sống, mà yếu thì chết. Còn, trùng, cầm, thú đều chịu theo cái công lý ấy, người ta cũng vậy.

Song cái lý thuyết ấy không đúng vững được. Vì nó làm cho người ta chỉ phục có một điều: vô lực. Vì nó hạ người ta xuống cái địa-vị thấp hèn của loài vật vô tri.

Người ta có hơn cầm thú, không phải là vì khỏe hơn, biết tim cách giết loài khác một cách nhanh chóng hơn, mà chỉ vì có lương tâm, biết trọng công lý. Sự cường quyền dầu thắng, nhưng không bao giờ khuất phục được ai.

Phái ra thuộc địa cũng hiều vậy. Họ cũng nhận ra rằng vin vào luật đào thải tự nhiên không khác gì người sắp chết đuổi với được dám béo, ngọn cỏ, không có gì là chắc chắn cả. Họ vội đi tìm lẽ khác để làm nền tảng cho công cuộc khai thác của họ.

Họ bèn chia loài người ra từng hạng, tùy theo màu da hay tùy theo sức mạnh. Những dân tộc thuộc địa, theo họ, đối với dân tộc khác, là những dân tộc bán khai, kém hèn, dẫu có được hưởng giáo dục học vấn đến mức nào chẳng nữa, cũng vẫn kém hèn, bán khai mà thôi. Đối với những dân tộc ấy, sự tự do độc lập là một sự đáng sợ, dùng lời cũng như trẻ con chơi dao, thế nào cũng đến đứt tay chảy máu. Đối với những dân tộc ấy, cần phải có một dân tộc khác có trí thức hơn chỉ dã, bắt ne bắt nét, thì may họ còn

sung sướng được. Những dân mọi ở Phi châu chẳng hạn, trước kia được các nước Âu châu chia tay cai trị, vẫn là có độc lập đầy, nhưng họ sống một cách khồ sơ, ức bách dưới quyền thế ghê gớm của các tù trưởng, của các vua chúa nhỏ. Bây giờ, được làm thuộc địa cho các nước văn minh, họ được yên ổn làm ăn, sung sướng hơn thời buồn trước nhiều.

Nhưng đó là phái ra thuộc địa nghĩ ngợi bàn tán như vậy thôi, chứ thực ra, hạnh phúc của con người ta có phải đủ ăn là được rồi đâu? Con chim hoàng-oanh, bị nhốt ở trong lồng, dẫu no nê suốt buổi đấy, vẫn thèm thuồng quäng không, và vạn nhất được thả ra, nó bay vút lên cao, ca một bài trong trẻo và vui mừng biết là bao nhiêu. Hạnh phúc của con người ta, lấy có gì mà bảo rằng là sống một đời với vã, hấp tấp như cái máy của người châu Âu, chứ không phải là sống một đời êm tĩnh, dân dã của dân bản khai?

Và lại, cứ sự thực mà xét, thi dân thuộc địa đã được những hạnh phúc gì đâu? Một phần bị lưỡi gươm, hòn đạn mà chết, một phần bị dân áp, xô đuổi về miền rì rùng xanh núi dốc, dân tộc da đỏ ở châu Mỹ hay dân tộc da đen ở châu Úc đến nay hầu như không còn nữa.

Họ lại còn bảo: Ứ thì hạnh phúc là một sự khó phân biệt, tùy theo từng người mà thay đổi, nhưng còn những việc hiển nhiên trước mắt: dân tộc Âu-Mỹ đã đem đến cho dân thuộc địa nào

trật tự, hòa bình, nào học thíc, nào sức khỏe... bao nhiêu điều cần cho cuộc sinh hoạt của người đời. Viết đến đây, tôi sực nhớ đến một câu trả lời của một ông thượng nước Ai cập, thuộc địa Anh vừa mới được tự trị: «Nhưng nếu chúng tôi ưa sự hồn độn riêng của chúng tôi hơn là sự trật tự của nước ngoài đem tới, thì các ông còn nói gì nữa? » Sức khỏe, học thíc của dân tộc khai thác đem đến cho thuộc địa cũng vậy, là do sự bắt ép mà thôi, mà đã có điều ép uồng, thì không có hiệu quả gì đáng kể được.

Còn như bảo rằng chủng tộc có nhiều đẳng hạng hơn kém nhau, thì việc đó nên để dành riêng cho đồ đệ Hitler. Không có gì chính đáng khiến cho ta phải khâm phục riêng một chủng tộc, như dân tộc Đức chẳng hạn và coi rẻ những dân tộc khác. Chủng tộc nào cũng có thể tự xưng là đệ nhất chủng tộc trên hoàn cầu và có thể lấy cường-quyền mà bắt chủng tộc khác công nhận như vậy. Nhưng, tôi xin nhắc lại lần nữa, cường-quyền không bao giờ bắt được lòng người khâm phục.

Gần đây, phái ra thuộc địa lại tìm ra một ý tưởng khác để thuyết minh cho công cuộc khai thác. Một dân tộc không có thể sống riêng một mình được; đất của một nước không xuất sản cho dù mọi vật liệu cần dùng cho dân nước ấy được, cần phải hết thảy các dân tộc, hết thảy các nước trong thế giới giúp đỡ lẫn nhau, trao đổi lẫn nhau những

vật liệu riêng của mỗi nước, mỗi dân tộc. Mặt trời ở Án-dô không phải riêng soi cho người Án; thanh đá của nước Anh không phải của riêng của người Anh, mà là của chung cả nhân loại. Nhân loại một ngày một đông, cần phải nỗ lực khai thác hết nguyên liệu trong hoàn cầu để dùng vào sự nhu cần của mọi người. Như vậy, một dân tộc không có thể coi đất nước mình

như của riêng, có thể đe dọa như không khai khawn được. Nếu không khai khawn, tức là đắc tội với nhân loại, dân tộc khác tài giỏi hơn có quyền đến mà khai khawn.

Song, đem ngay lý thuyết ấy mà luận cho đến cùng, ta cũng đã nhận rõ ra rằng dân tộc khác có đến khai khawn những vật liệu bô liều, cũng chỉ có quyền khai khawn cho tất cả nhân loại, nghĩa

là cho cả thò-dân, cho thò-dân trước nhất nữa. Mà khai khawn nguyên liệu ấy, cần gì phải dùng đến võ lực, đến sự lấy đất của người; những dân tộc có cái ý tốt ấy chỉ cần giúp đỡ thò-dân trở nên một nước đủ tài súc như họ mà thôi.

Xem như vậy, thì không có lẽ gì chính đáng có thể khiến một nước, như nước Ý hay nước Nhật, đem quân đội sang tàn phá

một nước khác, như nước Á hay nước Tàu, để lấy đất nước họ làm thuộc địa.

Có một điều rằng thuộc địa đã có rồi, thì cần phải thực lòng làm lợi cho thò-dân, có khi phải chịu thiệt thòi riêng nữa. Có như vậy, mới xóa bỏ được cái vết võ lực buồi trước và mới có đủ lẽ lưu lại ở đất nước người được.

Hoàng-Đạo

SƠ LẠC QUYỀN CỦA « NGÀY NAY »

THÉO lời yêu cầu của hội Phồ-lé trung ương Bắc-kỳ, chúng tôi sẵn lòng nhận và chuyên giao những số tiền của độc giả « Ngày Nay » cùng các nhà từ tâm gửi đến giúp nạn dân bị lụt.

Danh sách của những người gửi tiền cho nạn dân sẽ công bố lên báo Ngày Nay.

Trước khi lập sổ quyền này, chúng tôi nhận được của một độc giả N. N. ở Vĩnh-long (Nam-kỳ) một cái ngân phiếu 3p. nhờ chuyên giao sang hội Phồ-lé.

Chúng tôi xin thay lời nạn dân và hội Phồ-lé cảm ơn bạn vô danh.

Ngày Nay

TIẾN, PHÚ

SÁNG thứ hai 13 vừa rồi, các nhà báo đã cùng nhau đến phủ Thống-súi xin tha cho hai bạn đồng nghiệp Tiến, Phú bị giam ở Hỏa-lò và cùng tuyệt thực để phản kháng.

Ông Thống-súi xem đơn xong tỏ ý cảm động, vì lần đầu thấy các nhà báo đồng lòng với nhau về một « việc tốt ». Ông nói nhiều lắm, cõi hồn tiếng đồng hồ, nhưng tôi không muốn thuật lại, vì sợ nhỡ bắt cần « không ngoay đủ bảy lần ngồi bút trong lò mực », (nhất là tôi lại dùng bút máy) tôi sẽ còn bị mời lên phủ Thống-súi một lần nữa, để một lần nữa ông phó ván phòng cải chính và khuyên nhủ. Như thế sẽ mất nhiều thời giờ cho tôi, cho ông Thống và cho ông phó ván phòng.

1) Lời khuyên của ông Bonfils, phó văn phòng phủ Thống-súi

TUẦN LỄ MỘT

PHẢN ĐỘNG

VÀ Y TÔI chỉ kể sơ một câu chuyện không dính dáng đến hai ông Tiến, Phú, câu chuyện « phản động » :

Nghe ông Huynh Văn Phương dùng hai chữ « presse réactionnaire » (báo phản động), ông Thống-súi liền ngắt lời để bắt bẽ. Tức thì ông Phươngxin lỗi và chia : « Tôi muốn nói những báo không đồng ý với chúng tôi ».

Tưởng dè đó là kết liễu việc « báo phản động ». Ai ngờ khái năm người đến nhà pha thăm hai bạn đồng nghiệp, ông Thống-súi lại có nhã ý tiến cử ông Ng-Giang, cho rằng ông Giang vừa viết nhiều bài kịch liệt công kích đảng cộng sản thì đối với đảng này, ông ta sẽ xứng cái tên phản động, mà ông Phương đã dùng một cách sai lầm hay cố ý : « hai ông Tiến, Phú thấy mãi ông Giang, sẽ cảm động và tự thầm an ủi ».

Phải, còn gì cảm động bằng thấy kẻ địch yêu mến săn sóc đến mình, dù sự yêu mến săn sóc ấy hoàn toàn giả dối hay là hoàn toàn chân thật mặc lòng.

Tin sau cùng. — Hai bạn đồng nghiệp Tiến, Phú đã định việc tuyệt thực. Đó có lẽ là nhờ ở công lao của ông Ng-Giang.

Tin sau cùng nữa. — Được tin ông Ng-Văn-Luân, chủ báo Trung Bắc, lúc chủ ông Phan-Trần-Chúc, chủ báo Tân Việt-Nam cho biết rằng chỉ có hai tờ báo hàng ngày đăng bài tường thuật của « ủy ban năm người ». Hai tờ báo ấy là Việt-báo và Trung-Bắc tân văn.

Đó ai đoán được tên tờ báo hàng ngày thứ ba không đáng bài tường thuật.

Ông Ng-Văn-Luân, chủ báo T. B., lúc chủ ông chủ báo T. V. N. Phan-Trần-Chúc, lại cho hay chỉ vì sự không đồng lòng của ba tờ báo hàng ngày mà đã có việc cải chính ở trong phòng ông phó văn phòng.

Ai bảo ông Phú (không phải Phú Tiến) và ông Huy không là hai nhà « đại gia ngôn luận ? »

Tin sau cùng cuối cùng. — Đông Pháp đã đăng bài tường thuật nói trên trộm còn hơn không bao giờ.

N.L

NGHIỆP DOANH

Ái hữu với nghiệp đoàn, từ hôm ông nghị Hanel ra Hanoi, lại được người ta bán tán đến.

Nhân ông Hanel muốn liên hiệp cả phái nghiệp đoàn và phái ái hữu, để lập thành một sức mạnh, có nhiều người cho ông ta là bảo nêu chí nghị đến lập ái hữu thôi. Sự hiểu lầm cố ý thành vô tình ấy đã khiến ông Hanel yêu cầu cải chính ở các báo nhiều lần.

Đáng riêng về phương diện báo giới, thì là thấy :

Một bên tạm gọi là phái hữu. Họ chỉ muốn đi đến ái hữu, mà chỉ đi đến đây thôi.

Một bên là phái tả. Họ muốn đòi cho được quyền lập nghiệp đoàn để đi tới Đông-Dương đại-hội-nghi và tự do ngôn luận.

Vì sự chia rẽ ấy, ngôn luận tự-do là thấy lùi về dằng xa. Ông Hanel khuyên nhau: nhà làm báo thực lòng muốn có tự do ngôn luận, nên liên kết nhau để đi đến nghiệp đoàn, mục đích chung. Trên con đường đi tới mục đích ấy, ta có thể lập hội ái hữu để kết nối đồng lâm, nhưng, điều cốt yếu, là đừng cố giữ láy hội ái hữu, mà quên mất nghiệp đoàn.

Đối với dân lao động cũng vậy. Lý tưởng là vì nghiệp đoàn. Ái hữu chỉ là một phương pháp để đạt lý tưởng ấy. Ái-hữu lúc nào lập cũng được, còn nghiệp đoàn, cần phải yêu cầu giao mới được. Vì vậy, ông Hanel đã khuyên hai phái nghiệp đoàn và ái hữu liên kết với nhau, để thành sức mạnh; nhưng ông nói rõ ràng vào ái hữu, chỉ là dừng bước, và tranh đấu lây tự do nghiệp đoàn, đó là điều cần làm mà không một phút nào nên sao lảng.

H. D.



TRAN

Khổ sở ! Vác bị di xin gạo thè, không trách người ta gọi là bù cù « bù cù »

BÊ MUA GẠO PHÁT CHO ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

Nhiều hội viên Ánh Sáng ở Kompong-Speu (Cao Miên) hưởng ứng việc làm của Ánh Sáng

Chúng tôi vừa nhận được của một số hội viên Ánh Sáng ở Kompong-Speu (Cao Miên) một cái ngân phiếu 28\$71 gửi về nhà Ánh Sáng đóng gạo đem phát cho nạn dân bị lụt.

Ánh Sáng xin thay mặt nạn dân cảm ơn những bạn đã nhiệt thành với công cuộc của hội.

Ánh Sáng

Danh sách những bạn gửi tiền về Ánh Sáng	
Trần Định Nại, buôn bán	2p.00
Phạm Công Thất, Tòa sứ	
Kompong-Speu	3S.00
Ngưu	1.00
Lê Văn Thành	1.00
Trịnh Văn Chiêm	1.00
Nguyễn Thiện Chơn	2.00
Dương Đại, Lục Lộ	5.00
Nguyễn Văn Trường	1.00
Nguyễn Văn Thịnh Bưu, điện	1.00
Nguyễn Đức Dương, Địa chính	5.00
Nguyễn Văn Hoài	1.00
Nguyễn Văn Thọ	5.00
Jules Nien	4.00
Công	29.00
Trữ tiền ngân phiếu	0.29
Còn lại	28\$71

Các Ngài mua buôn hay mua lẻ các thứ pull-over, maillo, chemisette v.v., xin lỗi cho được áo có dấu hiệu CéCé mây thật là hàng tốt vì những áo CéCé làm lại chính hiệu dệt **CỰ CHUNG**, một hiệu có tiếng là làm hàng kỹ và tốt

CỰ CHUNG

100, Rue du Coton — HANOI

NGƯỜI VÀ VIỆC

BÁO TÂN - VIỆT - NAM

BÁO Tân Việt-Nam của ông bô Luận và của ông Chúc họ Phan-trần ra đời.

Hàng hái lâm : mục đích là xây nhà Nam mới trên cái nền tảng cũ.

Rồi nhân gian gặp nạn dân bị lụt, báo ấy bỗng nảy ra một ý kiến, nói rằng vì mục đích nhân đạo của hội Ánh Sáng, nên hôm gánh hát May Blossom diễn ở nhà hát Tây, hội thu được hơn năm trăm bạc, vậy xin hội đem số tiền đó giúp dân bị lụt.

Áy thế là báo ấy tán dương « mục đích nhân đạo » của hội Ánh Sáng.

Bỗng vài tuần sau, báo ấy trở mặt như ông Chúc họ Phan-trần thay đổi ý kiến. Báo ấy tự dung công kích hội « Ánh Sáng » theo một chương trình không thực hành được và là công cuộc của người dien.

Báo T. V. N. vì đâu mà hóa ra cái chong chóng như vậy ? Có phải là vì trong vòng mấy tuần lễ, ông Chúc họ Phan-trần đã trầm tư mặc tưởng, nghiên ngẫm đến mục đích của hội Ánh Sáng rồi mới rõ mục đích ấy là xoàng cháng ? Nhưng nếu thế, thì lúc tán dương mục đích hội Ánh Sáng, báo T. V. N. đã nói mà không nghĩ như một con vẹt, con « Tân Vẹt » mất.

Ông Chúc họ Phan-trần, tuy khiếu thông minh ở cả ngoài da, nhưng cũng không chịu như thế.

Một cử chỉ nghĩa hiệp của một võ sĩ

Võ sĩ Mai-thanh-Ngo có mang đến Ánh Sáng một số tiền 5000 nhàn Ánh Sáng thêm vào số tiền thu được ở nhà Hát lớn về buổi đấu quyền để mua gạo mang phát chẩn cho dân bị lụt.

Võ sĩ tiếc rằng không biết trước có cuộc đấu quyền giúp Ánh Sáng và nạn dân nên không đủ thi giờ luyện tập để lên võ đài làm việc nghĩa. Võ sĩ lại hứa lần sau sẽ sẵn lòng tì thi để giúp Ánh Sáng và nhắc lại cho chúng tôi biết võ sĩ đã biến tên vào hội Ánh Sáng từ lúc Ánh Sáng mới ra đời.

Một cử chỉ nghĩa hiệp đáng làm gương chung cho tất cả võ sĩ Việt-Nam. Ánh Sáng thay lời nayan dân cảm ơn võ sĩ Mai-thanh-Ngo.

Ánh Sáng

NGUYỄN NHÂN

THÚC RA, ông Chúc họ Phan-trần thay đổi tư tưởng vì một lẽ khác, có thể tố lồng chính đại quân tử của ông ta ra cho thiên hạ biết.

Lẽ ấy, không có gì khác, là ông ta muốn báo thù Ngày Nay. Ông ta xem bức tranh của Đồng Sơn vẽ ông ta ngồi chống tay trong cái nhà mới siêu vẹo trên cái nhà cũ, bỗng động lòng. Mục đích T. V. N., than ôi, còn ra gì nữa ! Theo bức tranh ấy, thì chỉ còn là một mục đích bỏ đi : kiến thiết và không có phả hoại chỉ là một việc làm của kẻ không biết nghĩ.

Nếu là người thông minh, có học thức, thi hoặc đã tìm hết các nhẽ lý để biện vực tư tưởng của mình, hoặc đã công nhận rằng mình đã sai lầm. Nhưng ông Chúc họ Phan-trần khi nào lại chịu là người như thế.

Ông ta bèn mưu công kích Ngày Nay về một phương diện khác. Ngày Nay đã hô hào lập hội Ánh Sáng, thi còn kẽ gì diệu hơn là công kích Ánh Sáng. Ông Chúc họ Phan-trần tưởng thế là ma lanh lám, vì ông đã tránh được cái can đảm hực vực mục đích của báo Tân Vẹt và thỏa được lòng tự hiềm của ông.

MỤC ĐÍCH HỘI « ÁNH SÁNG »

NHUNG, thương thay, ông Chúc họ Phan-trần chỉ tỏ ra rằng ông ta thuộc loài sợ ánh sáng mà thôi.

Thực vậy. Những lẽ của ông ta viện ra để công kích Ánh Sáng rất là non nớt và bắt buộc ta phải huân cho trình độ học thíc của nhà lèm báo kiêm sử học già ấy.

Ông ta bảo theo cuộc tiến hóa tự nhiên của dân quê, thi không cần ai cõi động, hô hào, hẽ có tiền là họ sẽ có nhà đẹp đẽ, cao ráo, sạch sẽ, có nhà gạch và nhà lầu. Vậy ra, theo lý luận đặc biệt của ông ta — những hội Ánh Sáng ở bên Pháp, bên Thụy-diền, bên Đức... đều là vô dụng cả, và những hội viên của các hội ấy đều làm một việc vô ý thức hết : riêng chỉ có ông Chúc họ Phan-trần là một người biết nghĩ mà thôi.

Hơn nữa. Nếu ông ta chịu khó nhìn chung quanh mình, ông ta sẽ nhận thấy một cách rõ ràng rằng những nhà gạch, những nhà lầu ở bên ta chín phần mười cũng là nhà hang tối cả : Vậy

cái luật tiến hóa tự nhiên của ông ta nó không tự nhiên tí nào. Nhưng ông Chúc có mắt thật nhưng ông ta có nhìn thấy gì đâu !

Ông ta lại bảo : Nhà ở chỉ là một khoản phụ trong các vấn đề lớn về sinh hoạt. Người ta không thể nhịn đói để cầu ở một tòa lâu dài và chỉ có những người dien mới giữ tiền để sắm ô tô, trong lúc chính mình và gia đình mình không được sống đủ một ngày hai bữa.

Xem đây, thì ta đủ biết rằng bao nhiêu bài diễn văn của nhân viên hội Ánh Sáng dội xuống đầu ông Chúc họ Phan-trần cũng chỉ như nước đổ đầu vịt mà thôi. Đầu óc của ông ta bị đặc quá khó lòng mà ý tưởng lọt vào được. Ai còn lạ gì, họ nhà Phan Trần, mục đích của hội Ánh Sáng không phải là làm nhà lầu, không phải là bảo người ta sắm ô tô, mà chỉ là lập những căn nhà tranh giá rẻ không hơn kém các căn nhà tranh hiện thời là bao nhiêu, nhưng dù điều kiện vệ sinh và mỹ thuật hơn !

CON NHÀ PHAN TRẦN

NHUNG còn ai là gi ông Chúc họ Phan Trần.

Còn ai là gi cái con người đã có lần tuyên bố trong một buổi hội họp của Hội-nghi báo giới một cách can đảm rằng việc gì ông ta cũng phải đợi lệnh chủ đã mới dám làm.

Ai còn là gi cái con người làm báo mà quyết ý làm sai lạc những lời tuyên bố của ông nghị công sản Honel về nghiệp đoàn và ái hữu.

Đối với con người ấy, Ngày Nay sẵn lòng tha thứ cho cái tội đã y khống Ngày Nay ngửa tay xin tiền của chính phủ và chạy theo sau báo Xứ sở Annam Ngày Nay độc lập, lúc nào cũng đường hoàng độc lập, viết không chờ « lệnh » của ai, và bao giờ cũng chỉ lấy độc giả làm sức mạnh để

tiến hành công việc. Ngày Nay với báo Xứ sở tôn chỉ khác nhau, không khi nào có thể cùng đi với nhau được.

Nhưng Ngày Nay không phải là Ánh Sáng. Ánh Sáng là một công cuộc xã hội, một việc thiện ; những nhân viên của Ngày Nay, trong phạm vi ấy, có thể hợp tác được hết thảy mọi người, hết thảy các đảng phái, cả những người của báo Xứ sở, cả ông Chúc họ Phan Trần, cả ông Văn Phú họ Ma, nếu các ông này không lùi như chuột.

ÔNG HONEL VÀ ÁNH - SÁNG.

THẤY họ Phan Trần công kích Ánh Sáng, chúng tôi lại càng rõ tri minh-mẫn của ông nghị cộng sản Honel.

Ông Honel, nói chuyện với hội Ánh Sáng, có tò ý rất hoan nghênh công cuộc của hội và hứa về Pháp sẽ tìm cách giúp đỡ hội. Ông ta khuyên hội cần phải cẩn thận, vì bọn phản động chỉ đợi có dịp là phá ngang công cuộc xã hội đó. Bọn ấy, ông Chúc họ Phan Trần à, ông Honel bảo họ sẽ công kích là mục đích vu vơ, hoặc quá rộng rãi to tát, họ sẽ cho rằng làm nhà cho họ, cho dân quê là một vấn đề phụ, không cần để ý đến, và đến lúc dân họ không giữ gìn nhà của Hội, họ sẽvin lấy mà bảo rằng làm nhà sạch sẽ, đẹp đẽ cho dân nghèo ở là một sự vô-ich, vì họ không biết hưởng. Rồi ông dẫn một thí dụ : bên Pháp, có người thợ rờ cá cảnh cửa nhà của Hội để dun bếp. Áy thế mà dân tri bèn Pháp đã khá cao rồi đấy !

Ông Honel vừa nói xong, thi đã thấy họ Phan Trần bắt đầu công kích mục đích của Hội.

Nhưng thôi, đối với con người ấy, ta chỉ nên ngâm câu ca dao : Con trai chờ kè Phan Trần... Thế thi họ Phan Trần, ta còn kè đến làm gi !

Hoàng-Đạo

PHUC-LO'I

AVENUE PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie — Cravates
Chemisettes Sport

SACS

POUR DAMES & DEMOISELLES

KIẾN TRÚC ÁNH SÁNG

diễn văn đọc tại nhà - Hát lớn | trong buổi họp đầu tiên của hội Ánh Sáng

Kinh trình các ông, các bà, các anh em, chị, các bạn.

TÔI xin đứng về phương diện nhà chuyên môn mà giải bầy một vài ý kiến về khoa kiến trúc mới, và vấn đề nhà cửa rẻ tiền, tức là sự liên lạc của khoa kiến trúc với hội « Ánh Sáng ».

Lâu nay nhiều người hằng tưởng khoa kiến trúc chỉ thêm một ít xa xỉ vào những sự xa xỉ khác của kẻ có tiền, và kiến trúc sư chỉ xây dựng những nhà to lớn đồ sộ như nhà « Hát tây » hay nhà « Hỏa lò » chẳng hạn. Còn những nhà thường dễ ở và nhất là nhà tranh ở thôn quê thì ai cũng có thể làm lấy được.

Cái quan niệm sai lầm về khoa kiến trúc ấy đã làm cho mọi nơi trong nước mọc lên những nóc nhà theo một lối kiến trúc kỳ dị không tay không tầu, mà nhất là không ta một tí nào cả.

Khoa kiến trúc phụng sự kẻ nghèo cũng như kẻ có tiền. Khoa ấy đã có thể giúp ta làm nên những lâu đài sán lạn huy hoàng thì cũng có thể giúp ta làm nên những nếp nhà tranh đầy ánh sáng.

Đối với kẻ giàu hay với kẻ nghèo, nhà nghệ sĩ lúc nào cũng biết có một phận sự thôi, là làm thế nào cho họ được tận hưởng mọi sự cần dùng về cách ăn ở thực hành theo phương pháp hợp vệ sinh và mỹ thuật, thêm cả sự vui và thích sống mà khoa kiến trúc có thể đem lại cho họ được.

Điều đối với dân quê và thuyền nghèo, khoa kiến trúc sẽ ứng dụng như thế nào?

Cũng làm cho họ được hưởng mọi sự cần dùng về cách ăn ở, thêm cho một ít sinh thú về cuộc đời họ đang sống, thực hành cái nguyên vẹn ấy với một số tiền rất ít, càng ít chừng nào càng hay chừng ấy, đó là một điều kiện rất khó khăn mà tôi tưởng chỉ có khoa kiến trúc là có thể giải quyết được một vài phần:

Được như thế là nhờ sự xếp đặt có khoa học các nơi ăn chốn ở, sự áp dụng mọi điều kiện vệ sinh, và sự tìm tòi về mỹ thuật.

Hội Ánh Sáng đến bây giờ mới thành lập được, đối với ta là một sự mới mẻ, mà có lẽ nhiều người còn cho là sớm quá. Nhưng con đường mà chúng ta mới bắt đầu đi, các nước ngoài đã đi rất xa rồi.

Nhất là ở Thụy-sĩ, Tiệp-khắc, Thụy-sĩ, Na-uy, Hòa-lan, Anh, Đức, Hoa-kỳ, Ý, Bỉ, Pháp, nghĩa là phần nhiều nước ở Âu-Mỹ, vẫn đề nhà cửa cho thuê rẻ tiền, và những trại « Ánh sáng » cho thuyền ở đều được chính phủ đỡ đầu và dân chúng hết sức ủng hộ, nên những công cuộc nhân-dao như hội « Ánh Sáng » thấy nhau nhản khắp nơi, từ thành thị cho chí thôn quê, kết quả về mọi phương diện rất là rạng rỡ.

Chúc nữa đây các bạn sẽ được xem tranh ảnh những xóm thuyền và những khu nhà cho thuê rẻ tiền, cũng đủ tưởng tượng rằng người Âu-Mỹ đã đến đâu, tuy vậy người ta vẫn còn khiêm nhượng mà nói rằng mới bắt đầu đấy thôi.

Tại làm sao mà vấn đề nhà cửa rẻ tiền ở các nước ngoài lại giải quyết được một cách mau chóng như thế? Là vì người ta sớm hiểu sự liên lạc quan hệ của khoa kiến trúc với sự sống. Khi người ta đã hiểu biết rằng giữ vệ sinh trong cách ăn ở là cần, nhà cửa đẹp đẽ, sáng sủa lại cần hơn, thì người ta đòi cho kỳ được những căn nhà xếp đặt có khoa học, đầy ánh sáng.

Có sự cần dùng, thì tất nhiên phải có sự thay đổi và tần bộ mau chóng, về phương diện nhà cửa cũng như về mọi phương diện khác.

Ở gần xứ ta, cũng có một nước mà vấn đề nhà cửa rẻ tiền cho dân nghèo đều được mọi người chú ý, ấy là Ấn-dô Hòa-lan. (Indes néerlandaises) cứ xem tờ trình của ủy-ban địa phương các thành phố Bandoing, Batavia,

Séourabaya di du Hội-nghi Vạn-quốc về nhà cửa rẻ tiền họp ở Francfort-le-Mein bên trước Đức, chúng tôi biết rằng những công cuộc xây dựng ở bên ấy đã giúp ích cho đám dân nghèo nhiều, và nhất là đã nâng cao trình độ ăn ở của họ lên một bậc khá cao

Xứ An-dô Hòa-lan là một thuộc địa của người Hòa-lan, cũng như dân ta thuộc quyền người Pháp, khí hậu phong thô, và trình độ tiến-hóa của người Ấn-dô Hòa-lan cũng gần như bên ta, vậy mà đến bây giờ chúng ta mới nghĩ đến vấn đề nhà cửa thuyền và dân quê thì tưởng cũng đã là quá chậm. Nhưng ta cũng nên lấy làm mừng rằng, ta đã quả quyết bắt đầu làm việc, và vì đã có một nước đi trước ta trên con đường ấy, nên ta có thể phỏng theo họ mà áp dụng về bên ta cho được đầy đủ.

Bây giờ ai ai cũng đều công nhận rằng một hội có tính cách cải tạo và kiến thiết như hội Ánh Sáng là cần kíp, là thiết thực thì chúng ta phải nghĩ ngay đến phần việc cốt yếu và hệ trọng mà hội Ánh Sáng sẽ làm và phải làm là :

1.) Xây dựng những căn nhà Ánh Sáng.

2.) Giúp đỡ kẻ nghèo xây dựng nhà theo lối Ánh Sáng.

Nhà Ánh Sáng có những đặc điểm gì? về cách xây dựng như thế nào?

Mọi người đều biết rằng những vật quý như :

Ánh Sáng.

Bầu trời,

Cây cỏ,

Không khí trong sạch,

Gió mát,



— Anh đã đọc hết bài thơ của tôi chưa?

— Rồi, mười lần.

— Khá quá.

— Đề cử hiếu.

đều là của chung và rất sẵn, ai cũng có quyền hưởng, từ kẻ giàu cho đến kẻ nghèo.

Tuy vậy, ta không nên tưởng lầm rằng tất cả những kẻ có tiền đều biết hưởng những của quý kia đâu!

Những nhà tranh phên tre xiêu vẹo ở thôn quê là nhà hang chuột, sự ấy dĩ nhiên rồi; nhưng chính phần nhiều những nhà gach rất kiên cố, làm rất đắt tiền ở ngay các thành phố lớn như Hanoi, Saigon, Haiphong v.v... đều là nhà hang tối cả.

Tôi nói phần nhiều là vì trong khoảng vài năm gần đây các hành phố to rất chú ý đến vấn đề vệ-sinh nhà cửa. Muốn làm nhà phải được phép thành phố, như thế các điều kiện vệ-sinh đã được chú ý. Tuy vậy, những nhà làm theo lối mới và hợp pháp cũng chưa được là bao. Còn nhà gach ở thôn quê, vẫn là tờ chuột như thường, nhất là lúc người ta cố ý làm rất kín đáo để phòng trộm cướp.

Như thế đã tỏ rằng ở xứ ta ngay những kẻ giàu cũng như những kẻ nghèo, vì không biết hưởng, hay không muốn hưởng ánh sáng, nên ánh sáng không thể soi rõ đến họ được.

Hội Ánh Sáng ra đời là để mang trả lại cho họ những vật liệu quý hóa như ánh sáng, trời, cây cỏ, gió mát, không khí trong sạch mà lâu nay họ đã vô tình hay mê muội không để ý đến.

Vậy muốn là một căn nhà Ánh Sáng, vật liệu đầu tiên mà ta phải có, tất nhiên là :

Ánh sáng, trời, cây cỏ, gió mát và không khí trong sạch. Các vật liệu khác để xây dựng thì tùy từng miền mà liệu dùng sau.

Tuy vậy, ánh sáng ở xứ nóng như minh không phải lúc nào cũng tốt cả, và trái lại, nếu không biết dùng sẽ có hại rất lớn.

(Còn nữa)

Hoàng như Tiếp

ĐÃ IN XONG
Một truyện trình thám của Thé-Lur :
« LỄ PHONG PHÓNG VIÊN TRINH THÁM »

Ngày vào học

**Vở Sông-Hương 5 xu
Vở Hồ-Grom 6 xu
Vở Văn-Miêu 8 xu**

BÌA DÀY GIẤY TỐT
Giấy, Bút, Mực đủ đồ cho học trò
ĐỎ TỐT, GIÁ HẠ, BÁN TẠI
NHẬT-NAM THU-QUÂN — 102 Hàng Gai Hanoi

CÙNG NHỮNG BẠN MUỐN GIÚP HỘI ÁNH SÁNG

CÔNG việc của hội Ánh Sáng rất nhiều và rất nặng nhọc. Giúp hành động, mỗi ban gồm những người có tài riêng, có lòng sốt sắng với hội, có thời giờ và nhau là có thể coi những công việc nặng nhọc mình sẽ làm là những việc thích làm, làm một cách vui vẻ.

Sẽ có những ủy ban sau này:

Ủy ban tổ chức — Tổ chức các cuộc vui, các cuộc diễn thuyết, các thôn Ánh Sáng v.v... nghĩa là các Ủy ban khác khi nào cần đến sự tổ chức sẽ càng đáng.

Ủy ban chuyên môn — Về mặt kiến trúc, luật pháp, y khoa v.v... để dành riêng cho các kiến trúc sư, luật sư, y sĩ, kỹ sư v.v...

Anh Sáng trả lời báo Tân Việt Nam

BÁO Tân Việt-Nam ra ngày thứ bảy 11 Septembre 1937 có nói về Ánh Sáng trong mục xã thuyết.

Đối với những lời phê bình của báo T. V. N., hội Ánh Sáng không muốn trả lời bằng lời nói mà sẽ trả lời bằng việc làm.

Báo T. V. N. có hiểu mục đích hội Ánh Sáng hay không, đó là việc riêng của T. V. N., hội Ánh Sáng không cần phải bàn đến. (1)

Còn những người chủ trương báo T. V. N. có lòng thương người nghèo đói, muốn tổ chức một hội giúp cho họ có cơm ăn, áo mặc, một công cuộc nhân đạo rất nên làm, cái đó lại là quyền riêng của báo T. V. N.

Chúng tôi rất mong báo T. V. N. sẽ tổ chức một hội như thế và dùng tay vào việc một cách nhiệt thành, như những lúc báo T. V. N. bán đến cảnh sinh hoạt của đồng bào nghèo khổ.

Hội Ánh Sáng chỉ sẵn sàng đến vẫn để nhà cửa, mong cho ai cũng có một căn nhà sáng sủa, thoảng khí,

(1) Nếu T. V. N. cần điều lệ của Ánh Sáng để xem kỹ thì Ánh Sáng sẽ vui lòng gởi tặng một cuốn.

Ủy ban cõi động — Viết bài, viết sách để cõi động cho hội, di diễn khuyễn các nơi để tuyên truyền chủ nghĩa của hội và lấy hội viên.

Ủy ban phụ nữ — Gồm các bà, các cô có đủ tài về mọi phương diện để giúp các ủy ban khác khi nào cần đến và để săn sóc đến những việc mà chỉ riêng phụ-nữ mới có thể đảm đang được.

Sẽ lập nhiều ủy ban khác nữa. Tuy chia ra từng ủy ban, nhưng bao giờ cũng vậy, các ủy ban vẫn có liên-lạc mật thiết với nhau.

Vậy bạn nào muốn giúp hội, xét mình có tài về mặt nào, biết mình có đủ thời giờ thì xin viết thư ngay lại cho hội biêt tên và chỗ ở, và nói rõ minh định vào ủy ban nào.

Đây là các ủy ban giúp hội đồng trị sự trung ương, vậy cần phải là người ở Hanoi. Các bạn ở tỉnh khác sẽ vào những ban ở tỉnh mình ở. Mỗi ủy ban sẽ có độ 20 người, vậy bạn nào muốn giúp xin cho biết thật sớm.

Hội Ánh Sáng lai cảo

sach sẽ dễ ở, công việc đã thấy bẽ bộn lấm rỗi.

Vậy hội lo cho dân nghèo được ăn no mặc ấm, Ánh Sáng xin nhờ báo T. V. N. tổ chức.

Hội ÁNH SÁNG

HIỆU TÂN MỸ VỚI HỘI ÁNH SÁNG VÀ ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

NHÀNG NAY nhận được của ông Nguyễn Công An, chủ hiệu thư may Tân-Mỹ ở phố Bờ Hồ bức thư sau này :

Hanoi le 6 Septembre 1937.

Ông Nguyễn Tường Tam
Báo Ngày Nay
Hanoi

Thưa ông,

Tôi muốn lấy ra năm phần trăm (5/100) về tiền bán hàng lẻ và may, kể từ 15 Septembre đến 15 Novembre 1937 để biểu ánh em bị lụt và hội Ánh Sáng.

Tôi trước số tiền 5/100 ấy sẽ được ít nhất là 300\$00, rất mong được nhiều hơn, nếu kém sẽ xin thêm vào cho dù.

Các hàng sẽ doan bán theo giá thường, không tăng. Ông sẽ gửi cho tôi một quyền sở có chữ ký ở mỗi tờ để biến tiền thu biểu trong hai tháng ấy.

Xin ông vui lòng đăng lên báo để cõi động cho, và xin trân trọng cảm ơn ông trước.

Nay kính thư

Nguyễn Công An

Chúng tôi đã chuyển giao bức thư đó cho ban trị-sự hội Ánh-Sáng để hỏi ý kiến. Hội Ánh-Sáng đã trả lời cảm ơn thịnh tình của ông Nguyễn-Công-An đối với hội và đồng bào bị lụt và nhờ « Ngày-Nay » đỡ đầu cho cuộc bán hàng từ thiện ấy.

Vậy chúng tôi xin giới thiệu cùng độc giả hiệu Tân-Mỹ và lòng hảo tâm của ông Nguyễn-Công-An.

Ngày-Nay

Ngày Nay the thao

Buổi khai mạc mùa vận-dộng do Ánh Sáng và T. C. V. B. B. K. tổ chức trên bãi Mangin STADE HANOIEN tháng ECLAIR 4/2 đoạt giải thưởng RACING CLUB DE HANOI thắng ANCRE SPORTIVE 5/0 đoạt giải thưởng « Ánh Sáng »

SÁNG chủ nhật 12 Septembre. Mây kéo đen ngòm. Mưa nặng hạt. Ban tổ chức hội Ánh Sáng nhìn nhau buồn rầu, thất vọng. Nếu chiều, trời cứ mưa luộn thi ngày hội thể-thao của Ánh Sáng và T. C. V. B. B. K. tổ chức giúp nạn dân bị lụt, ta có thể nói sẽ trôi theo những hạt nước mưa.

Dỗng dắt, ông Châtel lấy dù, dù mệt quâ rất mạnh. Ba Già đứng cạnh nhau mãi chân ông Thống-sử, có vẻ phục lâm. Trở về chỗ ngồi, ông Châtel tươi cười nói với những người ngồi bên: « Ba mươi năm nay tôi mới lại đụng chân vào quả ban. Nhưng xem chừng cũng chưa mất thói quen mấy! »

Stade lần này đã tân-tâm và trội hơn Eclair. Mỹ là bức thành chắn ban. Ty bô soái cũng khá. Người ta bảo thủ gôn Stade bay động kinh, nhưng động kinh mà nắm được bóng thì vẫn hơn không động kinh mà cứ đê bóng chui tót vào lưới. « Kế cù », tuy đã luồng tuổi mà « ngũ bần đèn » vẫn rất hay.

Uyên « xe tang » lần này là cái xe tảng rất kiên, không đe phải ai cả.

Bên Eclair, người ta trông thấy sự thiếu tập duyệt. Hàng ngũ vẫn đủ tướng tài như Ba Già, Diệm, Huân, Bình, Chaubert vẫn vẫn... nhưng lối chơi còn rời rạc, chưa được thuần thục.

Có người bảo: « Stade mặc áo đỏ nên vận đỏ, còn Eclair mặc áo xanh nên vận xám ».

Phải chăng vì thế mà đội ban vô địch phải nhường giải thưởng báo Ngày Nay cho Stade bằng con tỉ số hơi chua chát: thua bốn bàn gõ hai?

Đến lượt Ancre và Racing. Công chúng chú ý xem đội ban của ông Allen sau một năm nghỉ già hạn, tiến bay lùi.

Giờ đầu, hai bên ngang súc. Nói vậy hời ngoa ngoắt một chút: Bên Ancre có những tướng đồng den nắng chừng trên dưới một tạ. Còn bên Racing thì ánh em nhỏ nhắn, xinh xắn như thực nǚ cá. Tuy vậy, thực nǚ được cái nhanh nhẹn, lái lợi nhanh mẩy tướng nhà binh mệt lùi rồi bắt nạt mà thắng một cách dễ như thò tay vào túi áo lấy mủi soa.

Bàn về cách chơi thi ai cũng phải cho Racing năm nay hơn mọi năm. Điều chơi giống in diệu Victoria thời hội cựu vô địch Nam kỳ ra Bắc. Truyền ngắn, làm mệt đối phương, đe nửa giờ sau tung hoành trên bãi, đó là cái bí quyết sự thắng của hội Racing hôm chủ nhật vừa rồi.

Dù sao, ta cũng phải công nhận hội giỏi hơn đã thắng và thành thục mong cho đội ban của thủ quân Hap sẽ hay hơn lên mãi đe sau này làm đại biểu cho nền bóng tròn đất Bắc một cách vỗ vang.

VĂN-BÌNH



Nhung không. Trời hứng nắng Rồi nắng luộn.

Mới hai giờ, thiên hạ đã tập nập kéo nhau lên bãi Mangin. Trời vẫn tự Ánh Sáng mà ánh em học sinh và bà con Hà-thanh cũng không quên nạn dân bị lụt.

Buổi khai mạc mùa vận động đã gặp nhiều sự may mắn.

Kèn nhà binh thổi những bài « La-mát » để khán giả quên bớt những nỗi nóng bức gay gắt.

Tuy vậy, nhiều người vẫn không thấy « mát » tí nào. Chỉ mấy ánh hàng bán kem Nhật-bản là bắng lồng.

Đấu bóng rổ, hội Racing Club có một đội ban rất lành nghề. Tuy Septo đã tận lực tranh đua, nhưng vẫn không lại với cách truyền ban và bỏ rơ lợi hại của Racing.

Hai khán giả nhìn nhau cười : — « Giá ông Nguyễn-Giang được cái tài bỏ rơ của đội bóng rổ Racing thì cũng khá nguy cho những bạn đồng nghiệp của ông ta. »

Ba giờ, ông thống sứ Châtel đến. Đội kèn nhà binh thổi bài Quốc ca.

Còn trọng tài thổi gọi chiểu trưởng Eclair và Stade sắp hàng chạy ra.

Trọng tài mời ông thống sứ đá một quả ban lấy « khước ».

« KÉN CHỒNG »

Kịch vui ba hồi
của Văn Thuật

TÔI đã đọc « Kén chồng » của ông
Văn Thuật.

Nên tôi hết lòng khao khát
được gặp ông. Và tôi đã được cái sung
sướng gặp ông rồi.

Vì tôi vẫn muốn biết mặt những
người có tài phi thường, và cả những
người... bắt tài phi thường nữa.

Ông Văn Thuật thuộc vào hạng phi
thường sau : phi thường về sự kém
cỏi.

Cái mớ « vắn » mà ông ta gọi là kịch
vui, thực đã khiến cho hai tiếng
« kịch vui » trở nên hai tiếng tệ hại
nhất đời. Đó là một tập sách in
những cái ý vị thiền cặn, những câu
chuyện ngờ nghênh, những lối pha
trò thô lỗ và những lời bông phèng
cộc cồn, lắc cắc của bọn phường
chèo vô duyên.

Ông ấy đem vở kịch (!) in thành
sách đã làm cho mặt giấy phải hổ
thẹn. Nhưng ông ấy chưa vừa lòng.

Bây giờ « vở kịch » đem diễn lên,
làm cho sân khấu thành một nơi
đáng thương quá. Con người ác
nghiệt đến thế là cùng.

Bởi thế, khi được gặp ông Văn
Thuật ở nhà hát Hải-Cảng vừa rồi,
thấy ông lố lô ở trong những bức
phóng, tôi ngạc nhiên vì ông trông
có vẻ hiền hậu lại hơi hơi thông minh
nữa kia chả ! Hai con mắt dờ dẫn
sau cặp kính trắng, bộ mặt ngơ ngác
và dáng điệu rụt rè, ông bình tĩnh
như một người thường, không ngờ
rằng mình đã súc phạm đến nghệ
thuật một cách ghê gớm.

Nhưng nghệ-thuật là gì ? Văn
chuông là gì, mà cả kịch là gì gì nữa.
Ông ta có biết tí gì đâu ?

Vậy xét cho kỹ, ta cũng nên tha
thứ cho ông. Ông viết kịch, in kịch,
cũng như đứa bé dại dột nghịch lừa
ở trong rom.

Chỉ đáng lạy lầm là rằng vở « kịch »
như thế mà người ta cũng đem bêu
lên sân khấu (1).

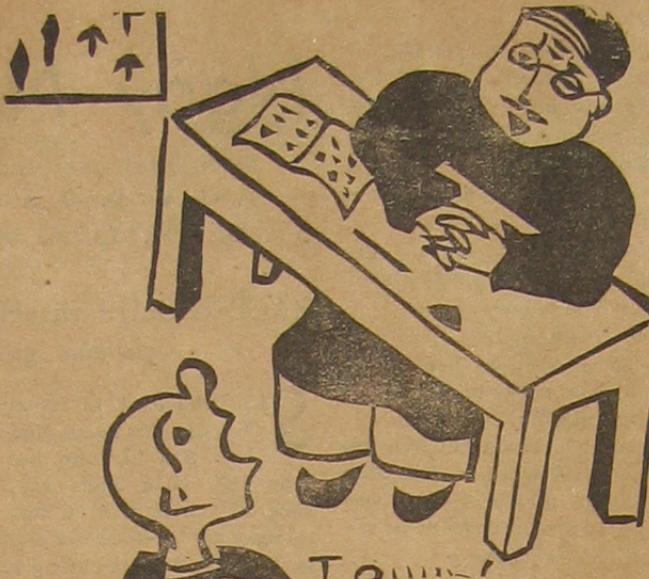
Léta

(1) Vở kịch dở, tuy thế, tôi diễn vừa
rồi ở Hải-phòng cũng đã cho chúng
ta được dịp thấy cái tái, cái khéo và
nhất là sự hết lòng của những người
sắm vai. Ban tài tử biết « erong » ra
nhieu đoạn để chữa cho vở kịch không
đến nỗi dở quá. Nhiều ông có một
khiếu hài hước thật cộ duyên (ông Thái,
ông Oanh, ông « Nghị viễn » vân vân)
và một vài người có bý vọng thành người
đóng kịch đứng đầu được (ông Sơn, ông
Bản, ông Mão). Cô Maria Hiếu, đóng vai
Kiều Oanh, còn có thể hay hơn, nếu có
chiều luyện tập có phương pháp.

CẦU Ô

Có bằng C. Đ. T. H. P. V., học qua
ban Tú Tài. Muốn tìm một chỗ dạy
học ở tư gia để học thêm. Giú
lương tháng.

Hỏi : Ông Vũ-Thi N 17 Hồng Phúc



THẦY — Anh có biết thế nào là nấm độc không ?

TRÒ (nhanh nhau đáp) — Thưa thầy khi người nào ăn nấm ấy mà chết là nấm độc a..

Tru'óc Vành Mong Ngu'a CÁI VÀ

LÈ-VĂN-TẤU là một người
nhà quê thật thà, ngơ ngẩn
và sợ hãi. Thỉnh thoảng,
anh ta lại thong thả đê dựa chiếc
ô tã vào cạnh vành móng ngựa, đê
chắp tay vái dài ông tòa một cái.
Nghe anh ta kèn nồng nỗi mình thì
không ai có can đảm cầm lồng
được.

— Bầm đèn giờ soi xét, hôm đó
con đang ngủ, thì ông lý đến nói
có giấy tòa. Con rật mình đến thoát
một cái, sợ hãi quá.

Trong mặt Tấu lúc bấy giờ hâ
còn dấu vết của nỗi kinh cụ dâ
qua.

— Con bảo ông lý : « Con có việc
gi với tòa đâu mà tòa đòi ? » Ông lý xem lại giấy, rồi bảo
rằng chính là con, Lê-ván-Tấu, 27 tuổi, ở làng Lũng Khê, can tội
ăn cắp và lêu lổng, bị phạt sáu
tháng tù và các tiền phí tồn. Thật
là con không còn hồn vía nào cả.
Ông lý lại bảo đây là giấy sở ván
tự đòi án phí và nếu không
nợ sẽ phải bán nhà bán đất, còn
ở tù nữa là đảng khác. Con phát
khóc lên được, thật là họa vô dan

Nói thoát được câu chữ nhỏ,
anh chàng thở dài, rồi đê ô xuồng
chắp tay vái ông tòa :

— Bên giờ soi xét cho.

Ông chánh án đột ngột hỏi :

— Thế anh có ăn cắp không.

Tấu vừa run vừa trả lời :

— Bầm không. Quá từ bé đến
lớn, con không bước ra khỏi
công láng.

Ông chánh ăn mỉm cười :

— Cái đó có lẽ lầm. Nhưng làm
sao mà tên anh lại là tên một đứa
an cắp như thế ?

Tấu lắc đầu trả lời :

— Bầm con không biết, ở làng
con chỉ có mình con tên là Tấu
ma thôi.

— Thế anh có đánh mất thẻ bao
giờ không ?

Tấu giật mình, hốt hoảng hỏi :

— Bầm sao quan lớn biết a ?

Rồi kè lèle năm ngoái, di ăn
giỗ, đánh chén say bò rơi đâu mất
chiếc thẻ thuê thân.

Sau khi xem xét hồ sơ, tòa
tuyên án xóa trong tư pháp lý
lịch của Tấu cái án ăn trộm và
du dăng, rồi dặn với Tấu một câu :

— Lần sau, có thể thi dắt cho
kỹ, đừng đánh rơi dây.

Tấu hờn hở bước ra, thỉnh
thoảng quay lại cầm ô vái dài ông
chánh án, như cảm ơn và than
phục cái tài đoán việc như thần
của ông ta.

HOÀNG-ĐẠO

Les élèves trouveront dans le 1er numéro de

La Revue Pédagogique qui paraîtra le 1er Octobre

Les solutions des épreuves écrites du DEPSFI et du Baccalauréat
rédigées par des professeurs agrégés, docteurs et licenciés

Pour tous renseignements s'adresser à
M. NGUYỄN QUANG ĐƯỜNG

GÉRANT DE LA REVUE PÉDAGOGIQUE 35, RUE GOUSSARD HANOI

Hội Phò Té Trung Ương với nạn dân bị lụt

Chúng tôi yêu cầu hội Phò
Té bỏ ra 47.000\$00 năm
ở trong quỹ ra đồng gạo
đem phát ngay cho nạn dân
Bắc-ninh, Bắc-giang trước
khi mở cuộc lạc quyền trong
hạt Bắc-kỳ

TẠI Khai Tri Tiết Đức vừa rồi đã
có cuộc hội họp của hội Phò-Té
Trung Ương Bắc-kỳ với các nhà
báo đề bàn cách mở cuộc lạc quyền
giúp nạn dân bị lụt.

Sau khi giới thiệu hội Phò-Té với
những người đến họp, ông Thông sứ
Châtel ra về để hội đồng làm việc.

Ông Hội trưởng Hoàng trong Phủ
đứng lên kêu tình hình khổn khổ của
nạn dân, vì nước lụt, vì mất mùa mà
hiện nay đang làm vào cảnh cơ cực,
đói khát và xin ai nấy đều hết sức giúp
bôi Phò-Té trong cuộc lạc quyền lấy
tiền giúp những đồng bào bị nạn ấy.

Phần đông các bà các ông có mặt ở
hội đồng yêu cầu hội Phò-Té trích
ngay mớ tiền 47.000\$00 còn lại trong
quỹ để cấp cứu cho nạn dân mấy
vùng Bắc-giang và Bắc-ninh trong lúc
deo neo, nguy hiểm này.

Một hướng đạo sinh đứng lên bầy
tổ những cảnh thương tâm ở mấy làng
hạt Bắc-giang và xin tình nguyện cùng
anh em hướng đạo tham dự vào cuộc
đi phát chẩn của hội Phò-Té,,

Nhưng ông hội trưởng hội Phò-Té
trả lời :

« — Mục đích của hội ta là chỉ kiểm
cho thật nhiều tiền. Việc cứu tế là việc
của chính phủ. Nếu ông Thông sứ có
cần lấy cả 47.000\$00 của quỹ hội,
chúng ta cũng vui lòng đem dâng ngay
cho ông Thông sứ.

« Mục đích của buổi hội họp hôm nay
là tìm cách « làm tiền », chứ không
tim cách « phát chẩn ».

Đã dành làm tiền, nhưng làm tiền
mà không tìm cách tiêu tiền thì chúng
tôi thiết tưởng đồng tiền ấy cũng thành
vô ích.

Nếu chúng tôi không làm, thì mục
đich hội Phò-Té là để cứu giúp những
người bị tai nạn. Nhưng hội Phò-Té lại
muốn những người bị tai nạn đến mình,
yêu cầu mình cứu, có đơn xin gửi đến
mỗi cứu. Như thế, chúng tôi e rằng,
trong khi hội Phò-Té mở cuộc lạc quyền
khắp các tỉnh Bắc-kỳ, những nạn dân ở
mấy vùng Bắc-ninh, Bắc-giang vì không
chịu nổi cơ hàn đã bị thán chết lối cuốn
đi hết rồi.

Nói vậy, không phải là muốn tố ra
rằng cuộc chấn cấp của chính phủ không
có hiệu quả. Chính phủ có nhiều tiền,
có nhiều cách mạnh mẽ để giúp dân.
Nhưng phu lực với chính phủ để đến
tận nơi, ủy lao những gia đình đói khát

(Xem tiếp trang 728)

TIN VĂN...

VĂN của LÊTA

ÔNG TƯỜNG (Ng-mạnh) đã
đỗ ông nghè. Vinh hạnh
lâm rồi.

Nay ông nghè lại được «dân gian»
gọi là ông trạng. Ông trạng La.

Danh thơm lưu truyền ở cửa
miệng người đời. Chẳng kém gì các
ông trạng ở nước Nam xưa : trạng
ân, trạng vật, trạng hit, và trạng
lợn.

Sự «liên tưởng» khiến người ta
nhất rẳng trạng La là trạng có tên
của con vật cùng tên ấy.

Nhưng chẳng phải thế đâu!

Trạng La là trạng La-tinh cơ!
Đồng âm mà dị nghĩa.

Tuy thế, trạng La vẫn còn phản
nản.

Bởi vì trạng dẫu sao cũng vẫn còn
khiêm tốn một đỗi chút.

Trạng? Ủ thi trạng. Nhưng về
môn La (tinh), so với các học giả
thực hiếu, trạng chỉ đáng là cậu
hoc trò bập bẹ thôi.

La đây không phải là La-tinh
(cũng không phải là con la). La tức
là kêu to lên, theo tiếng miền Nam.
La nghĩa là... diễn thuyết.

Vậy trạng La nghĩa là trạng diễn
thuyết.

Nhưng trạng La Tường đã quá
quyết rồi kia mà! Trang quá quyết
chỉ diễn thuyết khi nào các quan
thầy của trạng truyền cho trạng
diễn.

Cũng không sao.

— Chỉ diễn ít ít vậy thôi mà nỗi
tiếng trạng thì mới tài chứ!

Trang có tài thế là do ở một đỗi
tưởng của trang đấy.

Chả biết anh Trạng Báo nhà ta vừa
rồi làm thế nào lại tìm được cái đị
tưởng ấy để mách với bà con mình.

Đó là cái lưỡi của trạng La.

Nó vuông, các ngài a.

Nhưng tôi thì còn ngờ lầm.

Chẳng phải ngờ cái sự vuông của
cái lưỡi hiềm có ấy đâu. Tôi chỉ
nhất rằng cái lưỡi ấy vuông thì



Quái! vừa bôi thuốc xong tóc
đã mọc đầy cả đầu rồi!

vuông thực, nhưng chưa chắc đã
vuông vì trời sinh!

Cái đó cần phải điều tra.

Nó vuông vì... người ta gọt nó
cho vuông đấy.

Cũng như gọt lưỡi cho yếng nói
được ấy mà!

Còn người gọt thì chưa biết được
là ông Tướng tự gọt, hay ai gọt
cho ông ta.

Cô Việt-Nữ độ này quả thật mồm
loa mép dài.

Mép dài thì chưa chắc. Nhưng
mồm loa thì quả thực quá chứng
«loa». (Đây thi nói theo nghĩa
bóng).

Hôm nay, cô ấy đem những chuyện

(đi leo ôi!) cái... mang xử nữ ra
nói hóm hỉnh.

Có người (người ấy Việt-Nữ bảo
là một nữ đọc giả) gửi thư hỏi cõ
ta về việc riêng.

Việc riêng ấy là một câu chuyện
hỏi thăm và chủ đáng trả lời thăm!

Nhưng cô ấy lại đem nói toang ra
trên mặt báo!

Nói một cách dì dỏm, hóm hỉnh,
lại trắng trợn, lại sống sượng nữa!

Đàn bà đâu lại có thứ đàn bà thế!

THO' DƯỜNG

KHUÊ OAN

Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu
Xuân nhật ngưng trang thượng
thúy lâu.

Phù vân du tử ý.

Lạc nhật cổ nhân tình.

Huy thủ tự tư khứ

Tiêu tiêu ban mã minh.

Lý Bạch

Thơ dịch

Chạy dài cõi bắc, non xanh;
Thành Đông nước chảy, quanh
thành trắng phau.

Nước non này chỗ dưa nhau,

Một xa, muôn dặm biết đâu cảnh
bồng (1).

Chia phôi khác cả mối lồng,

Người như mây nỗi, kẽ trống
bóng tà.

Vâng tay thoi đã rời xa,

Nhớ nhau tiếng ngựa nghe mà
buồn teo!

Tản-Đà

1. — Bồng là một thứ cỏ không có
rễ, theo gió mà tung di, không có
phương nến nào.

Ngoài ra, cô ta nói cả đến cái
khoái thử tư nữa!

Cũng một giọng như nói đến
chuyện kin.

Kể ra thi cũng có duyên đấy.

Nhưng đó là thứ duyên..., không
sạch sẽ gi!

Chả biết thơ mới đã làm gì ông
giáo Hanh mà ông ấy ghét nó đến
thế.

Mấy lần ông giáo dăng dàn «diễn
thuyết» đả đảo thơ mới. Ông ấy
chè thơ mới dở lầm, và hai ba lần
lấy chứng ở một bài «thơ mới»
mà... ông ấy sáng chế ra. Thơ mới
rằng :

Tôi không dội nón bởi
Vì tôi không muốn có cái
Gi đè lên đầu tôi!

Quả thực thơ của ông Hanh tồi.
Nhưng ông Hanh không phải chỉ
tối có thơ, trí khôn ông ấy cũng
không hơn mấy.

Hôm nay tôi gặp chị chàng Cả Mốc
ở Hải-phòng. Tôi hỏi sao lâu nay
chẳng thơ thẩn gì để cho anh Tú
nhớ nhung mãi. Mẹ Mốc tay tự chỉ
vào người :

— Thơ đây, bao giờ cũng ở trong
đài này, nhưng anh Tú anh ấy lờ
em đi dã lâu nên em cứ để mặc
cho mốc si ra đấy!

Xin báo tin cho Tú Mốc coi chừng.

Trong mục thầy thuốc của cô
Việt-Nữ vừa rồi, Dr Huynh (Hoang)
nói quả quyết :

Này là mùa tắm bồ.

Nhưng độc giả vội quả quyết cái :

Này là hết mùa tắm bồ rồi ông ơi!

Lêta

Lâu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lâu đài lâu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến
chứng nguy hiểm, lở ngọc-quản (balanite), ăn xiên ra ngoài (déférén-
tile), xung khớp xương (arthrite) v.v... Kíp dùng thuốc lâu số 43 của

ĐỨC THỢ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khôi phục và chắc chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-nọc kiêm-tinh hoàn — Trong thuốc có 7/10 chất bồ và 3/10
chất sát-trùng. Lợi tiểu-tiên, tổng hết nọc độc (toxine) và làm
đường tiêu chong lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán dàn ông, dàn bà.

Tai 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(gần cinema Olympia) Télé. 326

PHÒNG KHÁM BỆNH
BẮC SỸ

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyễn Trung-Ký bệnh viện quân đội

HOA LIÊU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

THẨM BỆNH : Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng đường bệnh và

hộ sinh

Cần kip mời về nhà

lúc nào cũng được.

DIỄM.

(hay diễm sách vì chưa rõ)

Ma mường hay ma lanh

CON ma mường trong truyện « Thần Hồ » của Tchya (P.T.B.N.S. số 10) tên là Peng Siao. Nhưng tiếc thay Peng Siao lại là tiếng thô. Té ra con ma mường của Tchya không là ma mường, vì có tên thô, mà cũng không là ma thô vì trước kia nó là người mường. Vậy có lẽ nó chỉ là con « ma lanh ».

Tchya, nhà khoa học

Máy con tinh thường là dân bà con gái; mỗi khi nó đi lại với dân ông thì rút dần dần hết sinh khí và nhân diện của người, làm cho người ta phải xanh xao, thán thở, mai mòn, héo hắt mà chết.

Nhưng kẻ không kinh nghiệm, không từng trải, có khi lỡ vướng phải những con tinh dám dắt mà thiệt mạng. Bộ Liêu Trai, cứ lấy phuơng diện ấy mà xét, thật không phải là một phu truyền hoang đường. (Thần Hồ trang 60)

Phuơng diện ấy là phuơng diện gì mà gom ghiếc thế? Để phuơng diện khoa học Tchya? Cứ theo phuơng diện mập mờ ấy, thì đến truyện « Thần Hồ » của Tchya cũng chẳng phải là truyện hoang đường. Hoang đường họa chàng chỉ có cái tên Tchya.

Tchya, nhà mỹ thuật

Nàng (Peng Siao) đẹp đàu đàu quá!.. Nàng là một thiếu nữ mường nhưng một thiếu nữ mường tuyệt sắc, có lẽ đẹp hơn nhiều cô ả ở dưới tinh thành.

Cách đó một trang, tác giả tâc cái đẹp ấy như thế này:

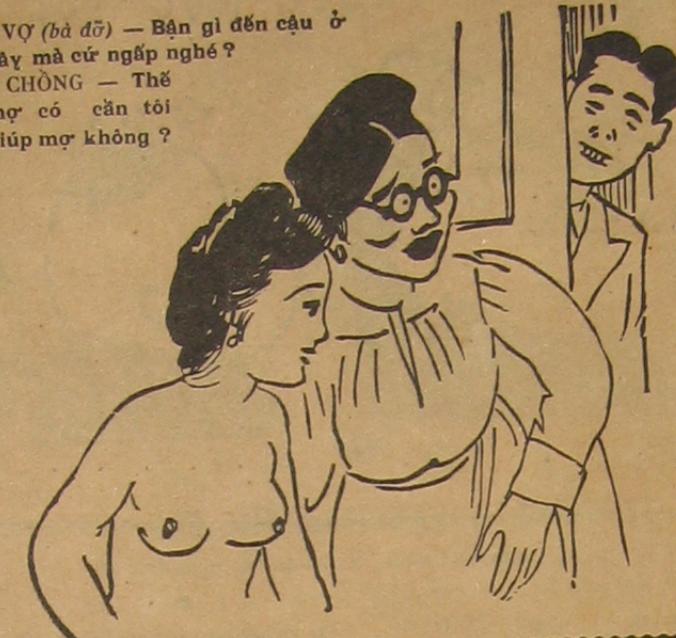
Trái hẳn đối mới như lô sáp son đỏ rực, màu da mặt trông xanh lướt, xanh một màu xanh vàng lợt, chả khác gì màu sáp ong dã lọc sạch rồi. (trang 66)

Ước ao rằng Tchya sẽ có một tình nhân « đẹp quá như thế », đẹp một cách ghê gớm như thế. (Tchya đừng báo thù, xui ma tránh chài tôi nhé).

Tchya, nhà thảo mộc học

Bóng hoa phuơng ban đêm trắng

VỢ (ba đỡ) — Bạn gi đến cậu ở đây mà cứ ngấp nghé?
CHỒNG — Thế
mợ có cần tôi
giúp mợ không?



... BÁO

P.T.B.N.S. là sách hay báo

toát dã vì lửa nắng hè mà hóa đỏ hồng hồng. (trang 68)

Hai điều vô lý trong hai giờ:

1) Hoa phuơng dung chỉ nở vào khoảng năm giờ sáng, vậy ban đêm nó không thể trắng toát được mà chỉ đỏ tía và héo rũ (đêm hôm sau)

2) Hoa phuơng dung không thể vi lửa nắng hè mà đỏ hồng hồng được, bởi một lẽ rất giản dị là hoa phuơng dung không nở vào mùa hè, mà chỉ bắt đầu nở vào giữa mùa thu.

Tchya, nhà động vật học

Những công vâ khướu hôm nay chỉ khép cánh đậu trên cành mà không dám hót. (trang 84).

Nhưng công lai không bót bao giờ cả.

Ngym phê bình truyện « Thần Hồ » rằng:

« Côn sự có hay không, chắc trong trăm năm nữa khoa học đã nghiên cứu cho ra manh mối chưa, ta còn đợi ».

Nhưng cái khoa học bâ láp của Tchya thi lại không cần phải chờ đến một trăm năm mới nghiên cứu ra manh mối.

HÀN ĐẠI SẢN

PHÒNG VĂN

BÁO Đông-Pháp chuyên môn về phỏng vấn.

Sau khi đã di phỏng vấn hết thảy kiều dân Trung-hoa ở Hanoi, ông Hoàng-hữu-Huy và ông Ngô-vân-Phi

ngồi bâ nhau cách phỏng vấn khác.

Ông Huy vỗ cái trán cao và dẹt bão

ông Phi :

— Hay là la phái người sang tận

Tàu phỏng vấn Tưởng-giới-Thach ?

Ông Phú bèn vỗ túi mà trả lời :

— Thôi ta phỏng vấn Tưởng-giới-

Thach ở Arip cũng được rồi.

Ông Huy nhìn túi ông Phú, hiếu và gật đầu. Bỗng ông lại vỗ trán kêu

lên như ông Archimède ngày xưa :

— Tim thấy rõ! Tôi phỏng vấn anh, rồi anh lại phỏng vấn tôi, như vậy ta được một cột báo mà không thiệt di đâu một tống trình.

Rồi hai ông nhìn nhau, sung sướng

này đổi nhân tình, cùng vỗ túi và cả cười.

Hoàng-Đạo

PÉTROMAX RAPID

N° 827 — 200 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 828 — 300 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 829 — 500 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ



Đèn MANCHON kiểu mới rất tân

Mới phát minh tại bên ĐỨC
PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

ĐÓT BẦNG DẦU LỬA

Không cần phuơng alcool mà sống như mây kiều đèn xưa. Cách đốt rất mao chóng lẹ lùng, ống hơi, chích cây quẹt và chỗ si hơi là ngọn lửa bắt sống lên một cách rực rỡ, không đầy một chút khói khẩn đều già cả. Thật là một kiều đèn với cách mao lẹ, không sợ chọc bão, không sợ gió, không sợ nước.

Đại-lý độc quyền xứ Đông-Dương :

Chuyên mua bán đủ kiều manchon và đồ phuơng các kiều đèn, v.v.
N° 29 Bd Tông Đức Phuong CHOLON. (Cochinchine)

SỎNG BẦNG DẦU LỬA

MẮT ĐIỆN

dè tìm ma

Xưa nay, những nhà « đồng cốt » (medium) vẫn tư phu có thể xuất linh hồn ra ngoài làm động đất các vật ở ngoài xa được. Những sự ấy, chưa có ai dùng phương pháp khoa học mà thi nghiệm cho chắc chắn. Mới đây, giáo sư Osty ở Vienne đã dùng những máy móc rất tinh xảo để bài trừ những cái già dối, và kết quả một cuộc thi nghiệm rất là.

T ử xưa óc tưởng tượng của loài người đã sinh sản ra biết bao sự lạ: nào ma, nào hiện hồn, nào nhà có ma ám ảnh, nào đi trên lửa, nào làm cử động được đồ đạc ở xa, nào bói, nào chưa khỏi bệnh bằng phép lạ. Phải thú thực rằng những sự tin cờ ấy hiện thời vẫn còn nhan nhản trên các báo chí.

Song mấy năm nay nhờ có máy móc tinh sảo của khoa học, các nhà linh-hồn học đã xét được thực hư.

Bác sĩ Osty hiện dương làm chủ trong Linh-hồn học-viện, đã dùng mắt điện khám phá ra được nhiều nguồn lạ.

Mắt điện hay là bóng sinh điện (*cellule photo-électrique*) là một cái bóng thủy tinh trong có miếng kim khí, hai đầu có hai cái núm để thu điện. Khi một tia sáng chiếu vào cái bóng thì một luồng điện có thể truyền vào những cái núm, và sẽ được phóng to ra bằng một chiếc đèn phóng đại, loại T. S. F.

Nhờ cách ấy, người ta có thể giữ gìn được tủ đựng bảo vật, tủ bạc, chỉ cần đặt một chiếc đèn ló chiếu tia, thẳng vào mắt điện dè ở nơi cẩm. Khi nào tia ấy bị bàn tay ngang phải, liền rung động và làm chuyền cái lưỡi sắt. Tức thì một tiếng chuông báo hiệu, có khi cả đèn tiếng súng nổ.

Để thí nghiệm, bác sĩ Osty đã dùng đến những cái mắt điện riêng có thể trông thấy được quang tuyến đỏ, nghĩa là tia sáng của chiếc đèn ló che bằng thứ kính màu đỏ xám, xám quá đến nỗi mắt người không sao nhìn thấy được.

Hai tia ngang (*rayons barrages*), mắt không trông thấy, đặt cách bàn vài phân; những tia ấy đi tới hai « con mắt điện ». Hai con mắt ấy lại liên lạc bằng những sợi giây với những điện lưu biều tự động dè trong chiếc tủ đóng kín.

o

Một buổi đồng cốt khác thường

Nhà đồng cốt Rudi ngồi ghế, có người rất tin cẩn canh giữ; Rudi lên cơn hốt hoảng, mệt lửi, mồm thở hồn hồn. Liền lúc ấy điện lưu-biều chéch đi sáu

phân. Vậy tất có một « sự gì », một « chất thuộc về âm hồn » xuất hiện trên bàn dì ngang qua một tia sáng. Tất cả hai tia cộng lại chéch đi hai mươi phân.

— « Từ đồng trước đến đồng sau », bác sĩ vừa ra lệnh vừa ấn 5 lần vào cái núm điện. Ấn đến cái núm thứ năm thì cái chất thuộc về linh hồn bò từ đồng trước đến đồng sau. Mắt thứ nhất trông thấy trước rồi đến mắt thứ hai. Hô lần nữa, cái chất ấy lại bò ngược lại.

Còn lạ nữa. Những vật dè trên bàn: bó hoa, khăn tay, dàn. Chất ấy vớ lấy vứt đi, tung lên không. Chiếc khăn tay, khi nhặt lên, thấy gập thành cái thuyền. Những « ca » ấy cũng hiếm (77 buổi đồng cốt thì 11 « ca » như thế). Không còn ngờ vực gì nữa, những cái mắt điện tự động đã ghi lấy hết thấy những cử chỉ của chất bí mật tự ở thân thể Rudi bay ra.

Còn một cách thử nữa: nối liền mắt điện vào cái máy bắt lửa « magnésium » dè chụp lấy bình ma. Nhưng, vò hiệu! tấm ảnh ấy dưới mắt anh, anh chẳng thấy gì cả, vì đối với mắt thịt mình, chất ấy vẫn hoàn toàn vô hình vô sắc.

Riêng chỉ có bác sĩ Osty với hai người đứng cạnh làm việc



— Trước khi anh bị xử tử, anh muốn gì?

— Tôi muốn xin nhà nước giỗng đậu cho tôi.

MÃY ĐẠO LUẬT KỲ-KHÔI

trong ánh sáng của chiếc bóng đỏ, một hôm, trông thấy rõ rệt một khối mờ mờ, âm hồn của Rudi hiện lên bò đến ây mạnh một cái bắn nặng 15 cân.

Sự mục kích tuy thật là lùng nhưng cũng không sao công nhận được, vì đã là người thi có thể sai lầm. Còn như mắt điện thi không thể lầm và không thể lừa dối mình được.

Vậy thì « chất thuộc về hồn », một vấn đề bàn luận một cách nhiệt liệt, nay đã diễn ra được rồi. Tính chất thực của nó bấy giờ bí mật; song ta có thể xem xét những tay đồng cốt có thể « trông xa » (*medium voyant*) mà biết được thần linh người ta có nhiều mãnh lực có thể di thăng tới cõi đời vật chất và các thần linh khác.

(Vu et Lu)

Pierre Devaux

T. T. dịch

NHƯNG Nghị-Viên của mày xứ trong Hiệp chủng quốc Hoa-kỳ đều không phải toàn là nơi mà dè người ta đến rước lấy cái buồn. Ít ra, các ông dân đều cung hình như săn lông muôn giải muôn và tiêu khiển trong khi đưa lân cho nhau xét những bản dự thảo do tri-tướng tượng phỏng túng của các ông bị cáo hứng làm nén.

Dưới đây là vài cái lì-dụ. Ông Nguyên-lão Nghị-Viên J. Miller Bonner ở xứ Alabama đã ác xưởng giúp đồng nghiệp ông việc này: hễ người ta ứng cử trong vụ Tổng Tuyển cử Nghị-Viên nào mà không giữ hết lời hứa của mình đã nói ra lúc di cõi đồng thì sẽ bị truy tố về tội gian lận.

Trong mùa họp Nghị-Viên vừa rồi ở New-York, có người đã dè một bản dự luật bắt buộc phải dè trong các xe chở trong thành phố mỗi xe một cái hộp đựng tôm thuốc lá.

Cũng trong Viện này, một ông nghị có yêu cầu bắt các xe hơi lớn chuyên chở học sinh phải san theo đúng mầu cờ nước Mỹ.

Tại buổi họp công khai trong Viện xứ Massachusetts, người ta đem thảo luận rất nghiêm nghị một bản dè nghị cốt để tặng chánh phủ xứ ấy chức « Vua của cả Đoàn Thể ».

Nghị-Viên xứ Oregon đã ban một đạo luật, theo đây thì những con éch ốp đèn bị coi như « thú vật có thể săn được ».

Xứ Illinois đã ban một đạo luật trù tính giả một món tiền hưu bồng cho hết thảy những đàn ông có con.

Sau cùng, rồi đây, Nghị-Viên xứ Pennsylvania sẽ phải giải quyết về một bản dự luật muốn rằng: những đám cháy sẽ quay vào phim ảnh để đem dùng vào việc dạy học sinh nghề lính cứu hỏa.

Vu et Lu (Francises chronicle)

T. A. dịch

Sira **NESTLÉ**
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BẢN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.
Ở Trung-ky, Bắc-ky và Cao-Mèn

bệnh thương hàn

Cách chữa mới

BÁC-SĨ Bec d'Avignon đã nhận ra rằng giống lợn dù quen ở bàn suốt đời như thế mà ít khi mắc những bệnh đau ruột.

Muốn thí nghiệm, ông đã cho những con lợn lợn uống thuốc có vi trùng bệnh thương hàn và thuốc có vi trùng để phòng bệnh thương hàn, nhưng không thấy công phạt gi.

Hình như ở trong huyết mạch con lợn có những cản nguyên người ta chưa tìm ra được có thể ngăn cản sự nảy nở của vi trùng bệnh thương hàn.

Vì thế người ta nảy ra ý tưởng cho người uống thuốc có pha huyết

lợn để đề phòng bệnh thương hàn. Không nói đến những kết quả tốt tươi của lối chữa bằng cách tiêm thuốc có vi trùng bệnh thương hàn; ta hãy kể ra đây sự công hiệu rực rỡ của lối chữa bằng thuốc có pha huyết lợn.

Hai hôm đầu, nhiệt độ trong người hơi tăng lên, nhưng đến hôm thứ ba thì bắt đầu lui, rồi qua một tuần lễ thì trở lại như thường. Sau đó vài hôm thì không còn lo ngại gì nữa; thời kỳ nghỉ dưỡng sức rất ngắn khiến ta ăn lại bữa rất mau.

Thuốc này phải dùng ngay sau khi định bệnh. Chữa bệnh đau ruột già cũng công hiệu lắm.

Thuốc pha huyết lợn này có bán ở các cửa hàng. Người ta đóng vào những ống thủy tinh 10cc. một; tiêm hai ống (20cc.) lúc đói.

Có lẽ thuốc pha huyết lợn là một khí giới rất mạnh để đối phó

Chúng ta không biết ăn

GÁO SU Bircher Brenner, một nhà sinh lý học trứ danh ở lãnh Zurich, đã nhiều năm ra công đánh đổi cách ăn uống hiện thời của những nước văn minh.

Ông cho rằng những người văn minh không biết tự dưỡng và ông đã tách ra bao nhiêu cái hại về cách ăn uống của họ.

Trước hết và thường thường họ ăn nhanh quá, không dễ thời giờ nhai nhả; họ lạm dụng những thức ăn chín nhất là những đồ hộp nô luy đep mắt, ngọt miêng hoặc thơm tho nhưng thường chứa nhiều chất độc lẩn. Những chất độc ấy tiêm nhiễm chậm thực song mỗi ngày một tăng mãi, rồi không chóng thì chầy họ sẽ cảm thấy rõ rệt. Đó cũng chỉ vì họ dùng đồ uống có chất rượu một cách thái quá.

Họ ăn nhiều thịt quá và rất ít rau với quả tươi. Nhà sinh lý học Anh M. Carlson đã viết rằng: phần nhiều bệnh do bởi sự ăn uống không có tiết độ thăng bằng.

Mục thắc mắc về ăn uống. — Đây là một bản tóm tắt về các thức ăn chính mà ông Bircher Brenner đã chỉ dẫn:

1. Quả tươi, rau sống chọn (sà

lách) hoặc dùng làm đồ ăn phụ (hors d'œuvre) là thức cần nhất trong sự ăn uống hàng ngày.

2. Phải nên giảm bớt thịt cá đi. Đừng dùng chừng thay vào nhưng nên dùng các thảo mộc còn tươi với lại các hạt như hạt dẻ, lạc vân ván.

3. Không nên nấu chín quá những thức ăn để giữ lại sinh khí và chất muối ở trong. Khoai tây chẳng hạn rửa cho thật sạch rồi cứ để cả vỏ mà dùng.

4. Phải nên dùng hết sức ít muối thường, các thứ gia vị và rượu mạnh, rượu ta

5. Nên bỏ hẳn những đồ hộp

6. Nên cho công chúng biết nhai kỹ là việc rất can hệ.

7. Nên mỗi ngày dùng một bữa chính và hai bữa thường bằng hoa quả.

8. Sau hết cần nhất là dùng ăn nhiều, vì thức ăn không phải làm cho ta thêm nặng cân nhưng chỉ để giữ lấy sức khỏe.

Ăn uống theo mức thước kẽ trên sẽ thấy dễ chịu nếu hai bữa thường dùng toàn quả tươi và bữa chính bằng rau sống.

Dr Bircher Brenner (Guérir)



XÃ-XÈ — Bác uống rượu để làm gì?

LÝ-TOÉT — Để quên.

XÃ-XÈ — Quên gì?

LÝ-TOÉT — Tôi quên mất rồi.

với một bệnh mà tối nay ta vẫn chịu bó tay. Người ta vẫn biết đề phòng bệnh thương hàn bằng cách tiêm thuốc có vi trùng của bệnh, nhưng một khi bệnh đã phát thi không có cách chữa nào hiệu nghiệm cả.

Bệnh thương hàn và sinh tố « C »

Một bác-sĩ khác, ông W. Markoff, cho hay rằng ta mắc bệnh thương hàn vi trong cơ thể thiếu sinh tố « C ». Muốn chữa bệnh, phải dùng mỗi ngày ít ra 300 millig. acide ascorbique (sinh tố C.)

Dùng thuốc này bắt buộc phải tiêm, vì ruột bị đau nên không thể dẫn thuốc được (Bệnh thương hàn là một bệnh đau ruột).

dè phòng bệnh lao

Thuốc tiêm mới

CÁCH đề phòng bệnh lao vẫn theo tối nay là dùng thuốc B. C. G. Giá trị thử thuốc tiêm này vẫn chưa được hoan nghênh trong y giới lắm nên các nhà nghiên cứu vẫn theo đuổi công việc tìm tòi.

Trong số có hai người: ông E. Couland và cô Trocmé đã trình bày

ở Hàn lâm viện y học hôm 23 tháng ba vừa qua kết quả công cuộc khảo cứu của mình.

Hai nhà tim tôi đã thử tiêm vào chuột đồng nai, vi trùng bệnh lao có phủ ngoài chất thạch lạp (paraffine)

Vào trong cơ thể, thạch lạp không tan (chất này phải nóng tới 45 độ mới tan) và cũng vi thế, ngăn cản trung lao không thể này nở ra được ở trong cơ thể. Chỉ có chất độc của vi trùng tiết ra là qua được lớp thạch lạp và ngấm vào cơ thể làm cho bệnh lao không thể phát hiện được.

Sau, nếu tiêm vi trùng lao vào những con chuột trên kia, cũng không thấy chúng mắc lao. Chắc hẳn chuột đã tiêm theo như trên không thể mắc lao được nữa; thế mà chính giống chuột này, vi trùng Koch rất dễ bại. Có lẽ cách thí nghiệm đó là do sự tình cờ s-ui nén. Về phần người ta, phần nhiều chúng ta có chứa vi trùng lao ở một bộ phận nào trong cơ thể. Tuy thế ta vẫn không thể là người có bệnh lao được.

Dù có vi trùng lao trong mình, hay hơn nữa, nhờ vì có vi trùng lao, nên ta không mắc bệnh lao.

Vậy ta không nên sợ những người mắc bệnh lao như sợ bệnh dịch tả, nhưng chỉ nên tránh dùng đòn trung truyền sang ta nhiều quá.

(La Santé familiale)

M. dịch

Đón coi :

SỐ ĐẶC-BIỆT TRUNG-THU của SAIGON TUẦN BÁO

Bìa in 3 màu

20 trang

Giá bán : 0\$10

Những tranh ảnh đặc-biệt về Trung-thu — Những bài vở có giá-trị của Phan-vân-Hùm, Trần-thanh-Mại, Vũ-trọng-Phụng, Sơn-Trà, Xuân-Diệu, Hàn-mặc-Tử. Các yếu-nhơn trong chánh-giới và vân-giới ba kỳ đều dự vào lì Trung-Thu của « SAIGON TUẦN BÁO ».

Bắt đầu từ số Trung-Thu S. T. B. sẽ tổ-chức cuộc thi có nhiều giải-thưởng trị-giá trên 200p00. Những người mua năm của S. T. B. đều được hưởng một món tặng (hoặc các thứ sách, hoặc búi mây đồng hồ) đáng giá 2p50.

M. TÔN THẤT QUẾ, Administration du SAIGON TUẦN BÁO

BẠN CÓ BIẾT...?

Những thò dân ở đảo Nouvelle-Zélande đã tìm được cách lợi dụng tuyệt vời cái núi lửa đang cháy trong đảo. Họ dùng núi lửa để... luộc rau! Thế là họ không cần phải lo đến vấn đề cài dun nữa.

Ông Joseph Messonfanti, sinh ở Bolongne (Ý-dai-lợi) năm 1774, nói và viết thao trám hai mươi thứ tiếng. Vua Mithridate, trước Thiên Chúa giáng sinh, đã biết hâm nhâm thứ tiếng, thi đối với thời ấy kè cũng không phải là xoàng vậy.

Người ta biết rằng kiền rất ham ăn thứ «nước đường» của một loài bọ trott ra. Nhưng kiền làm cách nào để có thứ cao lương ấy? Rất giản dị là kiền nuốt từng dàn bọ kia trong tò. Khi muốn có ăn, khiến chỉ việc xoa chân vào bụng bọ là sẽ được vừa ý ngay.

Tỉnh Cushing xứ Oktahoms (nước Mỹ) có một cột sắt có tính cách rất lạ là có thể truyền được các luồng và tuyến điện truyền thanh. Chỉ việc áp tai vào cột là nghe được đủ các điện âm nhạc.

Xứ Peyrou, người ta có khai một cái mỏ thủy ngân sâu 144 thước dưới mặt đất. Những thợ mỏ ở luôn dưới ấy trong một cái lồng có phô xá và cả một cái nhà thờ nữa.

Một người thợ ma / Hung-gia-lợi nói chắc chắn rằng một bộ quần áo đan ông phải cần tới 143.929 mũi kim, trong số chỉ có 36.000 mũi là khâu tay. Hắn đây là một người ít khi nói chuyện trong khi khâu vá!

(Junior)
M. dịch



— Ông bảo ông đi săn để giết thời giờ, thế những con thời giờ ông giết được đâu?

LUƠM LẮT

Có thể sống trăm năm được chăng?

BẠN có hi vọng sống trăm tuổi không? Trong trường hợp này, bạn hãy tự ngắm mình ở trong gương đi. Nếu bạn có cái trán bói thì không có chút may mắn nào sống đủ trăm năm cả. Tại sao thế? Chẳng ai hiểu vì lẽ gì hết; nhưng điều chắc chắn là các ông có cái đầu bói đều không hề thọ lâu bao giờ.

Hai bàn răng cũng có chút quan hệ đến sự sống lâu. Một người mà khi bảy mươi nhăm tuổi vẫn hay còn giàu cả răng túi thì có thể chắc chắn hy vọng sống được thêm một góc chia tư thế kỷ nữa.

Thinh giác cũng cho ta bay nhiều trieu chung đặc sắc. Nếu trong một bọn người già 70 tuổi mà có một người nào nghe rõ tiếng nhiều chiếc chia khóa trên cái vòng sắt con thì ta nên khen ngợi người ấy. Vì tiếng chia khóa có nhiều âm thanh to họp lại và rất khó nghe thấy. Còn như ông cụ bảy mươi sụt sướng kia có thể coi rằng thinh giác tốt của ông đã báo trước việc đời ông còn dài.

Vậy thì phải làm thế nào để được sống lâu?

Có một vài người sống đến trăm tuổi không hề uống rượu. Trước lại, nhiều người khác cũng thọ trăm tuổi mà lại uống rất nhiều rượu. Lại có người không hề hút thuốc, nhưng cũng trái lại, và số người khác hút tối mỗi ngày từ 20 cho đến 30 điếu thuốc là mà sức khỏe của họ vẫn không bị sút kém.

Hình như không có sự nhận ăn nào có thể làm cho đời người dài thêm ra được.

Những việc thợ lâu đều là sự ngẫu nhiên bay lìa đầu nhờ về những luật lệ mà chúng ta không được biết đến.

Như sự di truyền cũng có địa vị trong sự sống, và có nhiều nhà đều sống lâu cả cũng như có nhiều gia đình khác mọi người đều chết non ca.

Và lại còn biết bao nhiêu tai nạn xe hơi, tầu bay... v.v... Bởi với những tai nạn này không một sự tiết chế ăn uống nào chống lại được.

Người đan ông già nhất thế giới — nếu ta không tính các bậc trong Thánh Kinh — hình như là người xứ Bồ-dào-nha tên gọi Numas de Cujna. Nếu có theo lời hai sử học gia Bồ-dào-nha là Castegueda và Masseur, thì Numas de Cujna sinh năm 1196 và chết năm 1566; thọ được 370 tuổi và mặc bốn lần rắng kể tiếp nhau.

Một người Tâu chết tại Bắc Bình năm 1930 quả quyết rằng mình đã 252 tuổi.

Người thợ lâu thật hình như là Thomas Caru, dân Anh-lê, vì người ta tìm thấy tờ khai sinh của ông trong sổ sách tiểu giáo khu Saint Leonard tại tỉnh Shoreditch vào năm 1381 và tờ khai tử năm 1588 (Thomas Caru như vậy đã sống 207 tuổi).

Nhưng chả biết có phải vẫn là một người không?

Ông Buffon trước đã ước định hạn

tuổi nhiều nhất của người ta là 125 năm. Nhà thông thái Nga Sô-viết P. Lazarev ước người ta có thể sống tới 180 tuổi sau khi ông đã nghiên cứu về bộ thần kinh.

Nhưng 180 hay 125 tuổi cũng đã là khá lầm rồi đấy. Như John D. Rockefeller tuy đã tận súc cố gắng mà cũng chỉ sống được có 98 năm kém 46 ngày thi sao.

Américain Weekly Detroit
T. A. dịch

Bà « Roosevelt » nói chuyện

CÙNG mỗi thứ tư bà Roosevelt lại nói bằng điện thoại không giày cho cả toàn Mỹ qđo nghe. Song, không phải những bài diễn thuyết mà chỉ là những câu chuyện thân mật « người dân bà thứ nhất của nước Mỹ » cùng với những dân ông đầu bả Mỹ nghe trong máy bàn bắc về công việc hàng ngày.

Bà Roosevelt đến tòa báo « National Press Building » ở phố Washington, cách Bách Ốc (Maison-Blanche) độ trăm thước, cùng đi với người thư ký và có khi đi với một vài bạn. Bà lên trên phòng khảo cứu cùng một thang máy với mọi người tuy rằng người ta dành riêng cho bà chiếc thang máy của các trị sự. Trong khi lên xuống bà chuyện trò thân mật với những nhà báo, trong bọn rất có nhiều người bà quen biết.

Bà Roosevelt tự viết lấy những câu chuyện của bà, hoặc bà đọc cho người thư ký của bà là bà Thompson Schneider, bà đọc một thời rất nhanh.

Bà Roosevelt là một bà hoàn toàn về cách nói chuyện bằng radio, bà biết chủ trọng — nhưng không phải bằng những lời bông bầy vô ích — vào những quang canh, và tiếng nói của bà rõ



ĐỘI XẾP — Dém khuaya vắng, anh còn lảng vắng ngoài phố làm gì?

KẺ TRỘM — Thế ông cũng... làm gì đấy?

rằng hết sức.

Nói xong, bà hỏi nhà chuyên môn về tiếng xem ông ta có báng lòng không, rồi bà giờ về Bách-ốc để nghe ý kiến Tổng-thống đối với cuộc nói chuyện của bà.

Bà Tổng thống, mỗi lần nói, được tới 4000 đô la (ngót 100.000 quan). Nhưng bà chẳng được gì cả, vì bao nhiêu tiền bà biểu cả cho hội Ái-hữu Mỹ là nơi chung vương ở thành Philadelphia. Hội ấy đặt ra để giúp những người Mỹ nghèo và nhất là những thợ không có việc ở các mỏ ; bội lại còn săn sóc đến nhiều nhâ thương và nhà họ sinh. Chính hội ấy, dựng nêu đã 20 năm, đã giúp những người Pháp tu bồ lại những nơi bị tàn phá và để đem lương thực phát cho những trẻ em bên Nga, bên Phổ, bên Đức và bên Áo.

(Lu et Vu)

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời để vắng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boite postale 94 Hanoi trong 7 hôm sê rô. Thân thể từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bán trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-tự bằng cách gửi thư, chóng biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cùng mấy thầy nữa mới ra đời.



S A U L Ủ Y T R E

TRUYỆN NGẮN của TRẦN-TIỀU

(Tiếp theo)

THEO lục lê làng, ông nào chúc càng to càng đến trễ. Vì thế, một lúc lâu mới thấy ông phó hội vào, the sau mấy ông chánh cựu. Ông nào trong cũng ra dáng bệ vệ lâm. Ông phó hội đi dời tết vải nâu và đổi giày dã cù, nhưng gót còn lạnh nguyên. Ông, một tay cầm ô ngay ngắn, một tay vung vây dịp dàn với bước chân dẫu rơm. Thỉnh thoảng ông ngoài cõi nói chuyện với các ông cựu. Vả nỗi khi ông gặp các ông khán, ông xã đi trên, ông gọi với lại, cõi để cho họ đứng ra một bên khép nép gãi đầu gãi tai thưa hầm. Có thể, danh giá ông mới rõ rệt. Phải, mắt bao nhiêu công của mới vớ được cái cửu phẩm văn giài, mắt bao nhiêu công của mới tranh được chúc phó hội (chúc chánh, phó hội ở cái làng nân vật này chỉ để nhường cho các vị có chức trước hẳn hoi). Phải, mắt bao nhiêu công của để rồi chỉ được cái tên gọi xuông thôi ru?

Nhưng ông vừa đến ngã ba thì gặp ông huyện ở cõi Huỳnh di lại. Ông huyện về hưu đã chín, mười năm nay. Vả, năm ngoái ông đã ăn mừng thượng thọ. Ông vừa đi chung chạc vừa vuốt bộ râu bạc phơ. Một tên người nhà theo sau cầm ô che như che lồng. Rồi đến ông hậu, các ông cử, ông tú nói chuyện lìu lầm. Ông phó hội và các ông cửu cup ô cắp nách, cui xuống vải một vải thật dài :

— Bầm lạy cụ lớn a.

— Không dám, chào các thầy, hòn các thầy đã sẵn được người ta rồi đấy chứ?

— Đẹ-

Ông phó hội và các ông cựu đều đứng nép ra một bên, gãi đầu gãi tai như hết các ông khán ban nay.

— Thôn tôi, ông huyện nói, còn tranh nhau rồi bét, chưa ra làm sao cả.

— « Bầm, thôn nhà cụ lớn thi bao giờ cũng sẵn người làm việc »

— ông phó hội vừa gãi tai vừa nói.

— Ấy, vì nhiều người nên thu xếp chưa xong. Rằng thật!

— Bầm, thôn nhà cụ lớn thi rồi thế nào cũng xong, — ông phó hội nói câu ấy tưởng là đắc sách lâm.

Các ông lý khán, xã, các đương

thứ ngồi ở trong giải vô từ sán giờ và đợi mãi đến chín giờ các cụ mới đến đủ.

Ông huyện vào. Mọi người đứng lên rầm rắp. Tiếng ồn ào im bặt.

« Cứ ngồi, cứ ngồi », ông vừa xoè bàn tay dập dập xuống chỗ không và ngồi xếp bằng trên cái sấp gạch ở giữa cao nhất, trên phủ chiếc chiếu hoa cát điều. Bên cạnh ông, một cái tráp sơn then. Trước mặt ông, một cái diều ông se dài gắp một thước, một đĩa trầu-con phượng, một bộ chén chè tàu cõi. Mọi người vẫn chắp tay đứng, đợi ông ra lệnh thứ hai mới dám ngồi.

Sau khi những cái diều, những tách nước bên đồng dinh, bèn

thế, chúng tôi đã chọn được ba thầy lý trong binh lương. Ba thầy này đều thanh cát cả.

— Được, vậy ông bảo họ sửa soạn mũ áo để ra làm lễ, không có muộn lâm rồi.

— « Lý Thach, lý Nhã, lý Tùy », ông chánh-hội vừa gọi vừa nhìn khắp lượt hàng lý địch.

Ba ông lý cất tiếng dạ, rồi xúng xinh trong chiếc áo thụng xanh, đầu đội mũ tế đi đến trước mặt ông huyện đợi lệnh.

— « Năm nay ba thầy may mắn lâm nhỉ », ông huyện nói, « thôi ba thầy ra làm lễ mau mau, còn họp việc làng ».

lâm lê.

Lê xong, các ông bỏ mũ áo, bỏ giấy (khi trước các cụ để cả mũ áo, chỉ bỏ có đôi hia). Ông đọc chúc cầm cáy nêu, một cánh tre tươi treo chiếc mũ giấy con dì trước, ông đại bài dì giữa, ông xướng lê, vai gánh hai bó ma, dì sau cùng. Trẻ con, người lớn, đàn bà, con gái đứng đợi cả chung quanh thửa ruộng.

Ông đọc chúc vừa cầm được cây nêu, ông xướng lê vừa hạ được gánh ma, ông đại bài vừa cầm được cây lúa xuống bún thi lũ trê đã chạy xuống, té lẩy té để nước vào mặt, vào mũi, vào khắp mình mẩy các ông. Có nhiều đứa tính nghịch ném cả bùn làm cho ông nào ông nấy uớt như chuột lột, lấm như ma lem. Các ông vừa chạy vừa kêu : « thôi! thôi! » thi lũ trê càng té già. Vả họ cười, và họ kêu la rầm rì.

Bà lý Nhã, người còn trẻ, phản nản với người đứng canh :

— Sao mà nhà tôi nhu nhược, ngu dần đến thế ! Minh làm việc khóa trước, người ta làm khóa sau. Nhẽ ra minh đại bài mới phải chứ ! Rồi thi còn là rầy rá với tôi.

Bà kia an ủi :

— Thôi, bà ạ, đừng rầy rá ông ấy mà tội nghiệp. Cả làng ai chẳng biết ông nhà bà ăn trên. Vả lại, ông lý Thach đã già. Tôi chắc ông nhà bà nè mà nhường đầy thôi.

Bà lý Nhã hậm hực :

— Nhường, tùy từng cái nhường chử li, người ta cưỡi đầu cưỡi cổ mà cũng chịu thi nhục nhã lắm.

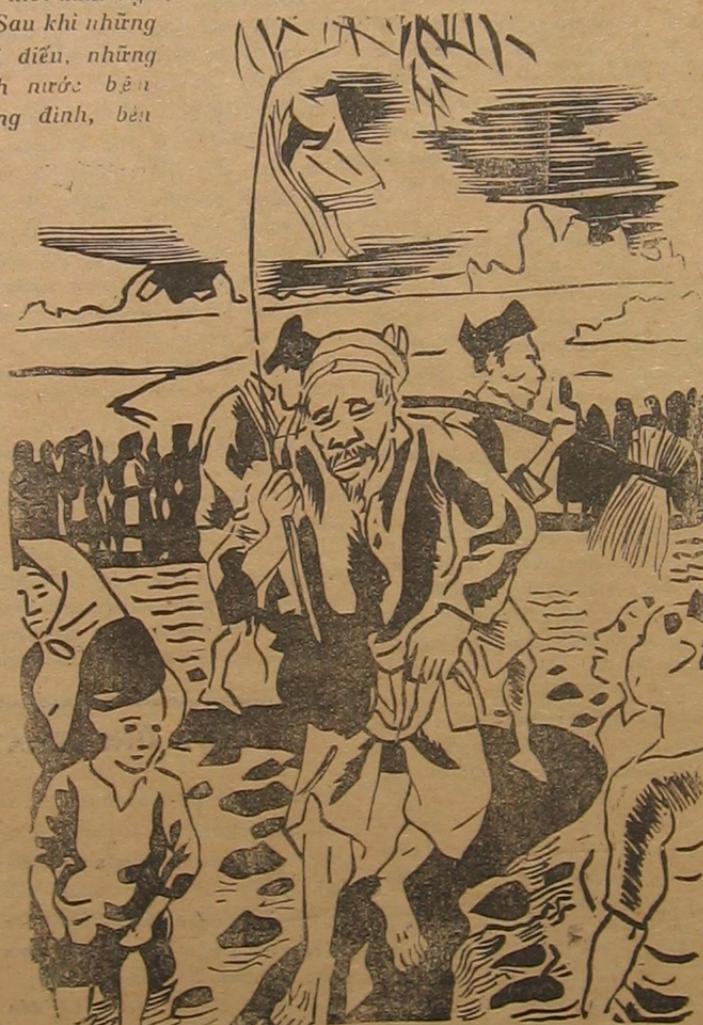
— Thôi bà lý ạ, nghĩ làm quái gì cho bạn minh ra, mặc thág họ t

Ba ông lý thay quần áo xong cùng vào trong giải vô. Mọi người nói ồn ào. Đợi cho đâu đã ngồi yên, ông huyện cất tiếng sang sảng :

— Cụ lớn án tiên chỉ làng ta đi vắng. Tôi ra đây đứng thay mặt. Anh em đã họp đồng đù, vây bầy giờ thì ta bầu đi thôi.

Ông phó hội đứng lên, gãi tai nói :

— « Bầm, trên có cụ lớn, rồi đến các cụ, các thầy, cùng các quan von đồng đù, tôi xin thưa ». Ông hắng dặng mấy cái đê lấy giọng : « thôn chúng tôi đã gọi được hai tên ra làm giúp làng, còn chúc quản xã xin để thôn chúng tôi liêu sau. Nếu cụ lớn, các cụ và cả làng bằng lòng, chúng tôi xin cho hai tên ấy ra trình diện ».



lý định chuyển tay nô sang tay kia, sau khi thẳng mõ để những đĩa trầu vào giữa lồng chiếu một, ông huyện cất giọng đán anh hỏi :

— Năm nay những ai làm lễ tết

Thần Nông để họ diễn ?

Ông chánh-hội tức ông hán Bầm, tức ông tú Câu ngồi ở sập dưới liền với sập ông huyện, nói :

— Bầm cụ lớn, các cụ bên trên năm nay cụ nào cũng có bụi. Vì

Ba ông lý vải rap rồi lồng thừng đi ra ngoài miếu.

Ông lý Thach đứng đợi bài. Ông lý Nhã đọc chúc. Ông lý Tùy thóng xướng.

Miễn thử Thần Nông chỉ rộng bằng một gian nhà, ba bờ tường xay kin mít, mặt trước có cửa lò vò. Trừ bờ thử, trừ chiếc án thư trên để thủ lợn và mâm xôi, chỉ còn đủ chỗ rải cái chiếu để ba ông

Ông huyền :

— Được, vắng thằng cho gọi hai tên ấy ra đây.

Các cụ :

— Được, được.

Ông phó hội nhìn ra sân, nói to :

— « Xã Chính, xã Thôn ! » Tiếng da ở bên kia giải vô đưa sang.

Ông phó hội quay sang chỗ các cụ và nói :

— « Bầm, họ đương sắp sửa đỗ lê ». Nói xong, ông ngồi xuống ra vẻ hài lòng lắm.

Một lát, hai thằng bé con đòi lên mâm cau khò trên đê vái ba quan tiền trinh. Hai anh xã theo sau. Hai thằng bé đặt mâm trước mặt các cụ rồi lảng ra chỗ khác để mặc hai anh xã đứng ngưng nghỉ. Xã Thôn ngồi ngắn, hai tay giấu trong vạt cả, mắt nhìn chòng chọc xuồng cái mâm của mình.

Ông hâu, ý chừng trong chướng mắt, nói :

— Nay anh xã, sao anh cứ học tay vào túi như người giấu « bom » thế kia ? Khoanh tay lại chử.

Xã Thôn trước khi khoanh tay, hình như còn bận dắt vật gì trong cặp quần. Mọi người nhìn anh và cười tưng bừng.

Ông tú Bá ngồi cạnh mâm lấy mắt điềm lai số tiền. Bỗng ông kêu lên :

— Nay, anh xã Thôn, sao mâm của anh lại chỉ có sáu đồng thôi. Tám đồng kia chử. Anh trong mâm xã Chính, cũng tám đồng đấy nhé.

Xã Thôn gãi tai, nói lầm bầm trong mồm :

— Bầm nay cu nón, bầm nay các cụ thương cho, quả thật nhà túng nǎm.

Ông hâu nói :

— Túng !.. Túng thì ra làm gi ? Thôi, bắt nhược anh cứ bỏ nốt hai đồng ra. Vả lại anh làm còn hết nhiều, chử chõ nág chỉ là cái lẽ mọn đáng lên đê làng chưng kiến, có phải không các cụ ?

— « Phải ! », các cụ cùng nói.

Nghé chừng không thè bớt được, xã Thôn thò tay vào cặp quần lấy ra quan tiền, đặt vào

cạnh ba quan kia, nết một rieu rau.

Mọi người trong thang cung cưỡi và thi thầm với nhau.

Ông huyền nghiêm nghị nói :

— Các anh ra làm việc oao khóa này là may lâm dâng. Mỗi anh chỉ phải bỏ ra có ba trăm trong ba năm, tức là mỗi năm có một trăm đê bù vào việc thuế má. Chứ từ xưa đến nay làm được cái lý thon phải hàng nghìn lá it, có phải không các cụ, các thằng ?

— « Bầm cụ lòn vắng a ».

Ông cử Cảnh tiếp lời :

— Các anh cũng biết, mọi khóa vát và lốn kém thế nào. Bao nhiêu thuế má này khác là phải cảng dâng hết cả. Năm nào cũng phải bù ít ra vái ba trăm. Tôi nói thật, anh nào có cửa mà không ra khóa này là đại.

Ông hàn Kỳ thay lâu bên gọi :

— Các đương thứ đâu ? Ra mà nhận lấp tiền, và lấp cau. Các anh phải chia cho cần thận, đừng có từ túi vào đáy nhẹ. Liệu ! các cụ mà biết thì đừng có trách.

Một anh trong bọn đương thứ nói lầm bầm :

— « Cụ cứ nói, chúng con khi nào dám thế ». Nói vậy, nhưng mà rồi các ông ấy cũng xà xéo được mỗi người dám hào bồ túi.

Tính toán đã xong, họ đặt trên mỗi đĩa một cốc xu với bốn miếng cau khò. Ông huyền được bốn hào, các cụ cử, tú, mỗi cụ hai hào. Từ hàng lý dịch trở xuống đến thư ký, thủ quỹ, quản xã nỗi người một hào rưỡi. Còn hạng cán, xã mỗi người bảy xu. Các ông bỏ tiền và cau vào túi, nét mặt hờn hở.

Tiếp luôn đến những mâm cỗ toàn thịt lợn bưng lên với những chai rượu bồ. Các ông quay ra chén.

Mấy mâm giữa, chỗ các cụ ngồi, trông có vẻ trịnh trọng hơn : đĩa bát đĩa đập đập, rượu toàn thi « ông lão » hay « vân diên ». Các cụ bàn về việc sửa sang lại Văn miếu cho đẹp đẽ.

Ông cử Cảnh nói :

— Văn miếu là cỗi rẽ của khoa mục. Vậy Văn miếu mà đê tôi tính thì còn ra thè thống gì nữa.

— Phải, ông kép nói. Văn miếu còn thi tồn ty trát tự còn. Văn miếu mất thi loạn, loạn to. Các cụ trong, bọn trẻ tuổi báy giờ có ra lâm sao ! tay chẳng ra tay, tay chẳng ra lâm. Chẳng còn coi ai ra gì nữa. Thật là phong tục, luân lý bại hoại.

Ông Lãnh cãi lại :

— Các cụ cứ nói thế, báy giờ

— Vắng, ông chánh hỏi nỗi, hôm nay lý trưởng lên khai quan chẳng biết có được không ?

Ông cử Hạ cãi lại, vẫn giọng bướng bỉnh :

— Chẳng được thi cũng phải được. Chưa có thi cụ bảo giết ai lý bại hoại.

Ông huyền không muốn nói với ông cử Hạ, bèn hỏi ông chánh hỏi :

— Thế số tiền hai nghìn rưỡi làng nộp huyền từ hôm nào ? Có biên-lai đấy chứ ?

— Bầm không, tôi hỏi ra xã nào cũng vậy, quan không cho biên-lai. Thế có việc gì không, bầm cự lớn ?

Ông huyền rung đùi, vuốt râu nói :

— Cũng chẳng việc gì. Giá có biên-lai thì vẫn hơn.

Ông cử Hạ vẫn giọng bướng bỉnh :

— Bắt quan phải cho biên-lai chứ lị ! Nói dài, thế ngộ quan phải gió chết lẩn dung ra thì làng hỏi ai ? Lắng gi làm bằng ?

Ông chánh hỏi ghé vào tai ông cử Hạ nói thầm :

— Nay, liệu mồm chử, cụ a, kèo tai vách mạch rừng. Thằng quản Chuỷ nó ngồi bên đồng dinh kia kia, mặt - thảm của quan huyện đấy.

Ông cử Hạ chảng nhặt ti náo, thét to :

— Mật-thẩm thì mặc mật-thẩm. Tôi sợ cóc gì mật-thẩm. Tôi không ăn rộm, ăn cướp, không sóc đĩa, rượu lâu thì ai làm cóc gì tôi tốt ! Quan... quan thì cũng còn luật pháp chứ lị !

Ông chánh hỏi nói khẽ :

— Thôi, tôi xin cụ, cụ cũng nên nề cụ huyền ta một tí.

Ông cử Hạ cưng hạ giọng :

— Thị tôi làm gi cụ ấy mà bảo nề với chảng nè.

Ông huyền tinh thich hòa bình, bèn nói sang truyện khác :

— Thôi, ta hãy bàn đến việc thuế má năm nay. Hình như cả bốn thôn còn thiếu sáu trăm nữa phải không ông chánh hỏi ?

(Xem tiếp trang 778)

Chỉ dứt mười điều làm massage tự ý làm lây cho người thêm đẹp. Mọi các bà các cô lại xem các máy Au-Mỹ tô sủa đẹp người

MỸ-VIỆN AMY SỮA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants
Biểu một hộp kem, phấn, chì son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendie, Klytia, Innoxa, Simon Ricils, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sữa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng đèn đánh trắng bằng máy và Email-dent; Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi. 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mì dài cong, chừng cá (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lai), nết săn nơi mắt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giám má, tan nhang sạch hẳn, seо, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp — Nốt ruồi, bột cơm, răng trắng, nết da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rắn, nước nhỏ mát đẹp sáng, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trét để lai troi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mẫu phấn, mẫu da lừa dum rất hợp. Dip, dao, kéo

Massosein 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 2p80, 3p00, 26p00 rất dù dò sủa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi tinh-hoa giao ngan, lấy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hỏi gi xin kèm tem để trả lời

Chuyên tô sủa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi



THOÁT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

PHẦN THỨ NHẤT

Lòng thương I

Xe hai người tới bờ hồ Hoàn-kiếm thì tiếng ôn ào cười nói ở dìa hè bắt đầu làm cho Hồng chú ý. Nàng vừa bảo Nga được một câu : « Đóng quá, chị nhỉ ! » thì tiếng còi điện ô tô thét lên khiến anh phu kéo vội né sang một bên và dừng dừng lại. Xe hơi nghiêng, và đầu hai thiếu nữ chạm vào nhau. Hồng nhón nhác, thở hồn hồn bảo bạn :

— Tý nữa thì chết !

Nga cười vui vẻ đáp :

— Bây giờ tinh nết chị dỗi khác hẳn. Ngày xưa học trong trường nghịch ngợm liều lĩnh thế, mà ngày nay chị nhút nhát sợ hãi đến hay !

Hồng chửa thận :

— Chị tính về ở tỉnh nhỏ gần năm năm nay rồi còn gì.

Và nàng ngượng nghịu nói tiếp :

— Không thành một cô gái quê mùa đặc là còn khá lắm đây !... Nhưng sau năm năm, Hà-thành thay đổi nhiều quá, chị nhỉ !

— Chuyện ! noi nghìn năm vẫn vật của người ta !

Thấy xe tiến rất khó khăn giữa đoàn ô tô và xe kéo mỗi lúc một đông hơn, Nga bàn với Hồng xuống di bộ rồi cùng nhau lẩn vào trong đám đông.

Dẫy hàng giải khát chật nich những khách, các bàn kê san sát liền nhau. Người qua lại phải đi dẽ xuống đường, trong khi các cô hàng tranh nhau vươn cổ gào :

— « Mời hai thầy, mời thầy mời cô vào hàng em xơi nước dã ».

Hồng tờ mờ ngầm một bọn năm thiếu nữ tóc rẽ lệch hoặc búi lồng ngồi cười dùa nói chuyện với ba thiếu niên đầu chải lật,



bóng loáng, người nào người nấy lấm chấm dính đầy những hoa giấy tròn nhỏ đủ các màu. Nàng bỗng bước hụt từ trên hè xuống đường và xuýt ngã, làm bọn kia cất tiếng cười rõ. Một thiếu nữ nói bông :

— Tý nữa thì vô ếch.

Một chàng gật gù dọc, ra vẻ tự đắc lắm :

— Giơ tay với thử trời cao thấp, xoạc cẳng đeo xem đất vẫn dài.

— Thơ cứng nhỉ !

Thấy gái khen bạn, một chàng vội nói :

— Nó đọc thơ Xuân Hương đầy, chứ có phải thơ của nó đâu mà cứng với mềm.

Hồng xấu hổ đỏ bừng mặt, kéo Nga rảo bước, và lầm bầm :

— Đô vò giáo dục !

Nga ghé tai bạn thì thầm :

— Dở hơi lắm, chị ạ ! Tức giận như thế thì tức giận đời. Mặc kệ họ có được không !

Hồng hậm hực lặng thinh, ta côn vang tiếng cười và những câu chế nhạo. Thấy Nga thích khẽ khົu tay vào cạnh sườn, nàng hỏi :

— Cái gi thế, chị ?

— Không nghe thấy mấy tướng vừa rồi khoe tài ném confettis với nhau à ?

NHÀ XUẤT-SẢN LỚN

BÁN BUÔN NHIỀU

CÁC THÚ

CHEMISETTES

CHỈ CÓ
MANUFACTURE CU GIOANH
68-70 Rue des Eventails — Hanoi
— Téléph. 525 —
MAISON FONDÉE EN 1910

mảnh :

— Thế năm nay ông có đóng vai gì không ?

— Không !

Một lát sau, trên khoảng đất ven hồ người đứng đông quá, hai thiếu nữ thấy khó lòng tiến lên được. Giữa lúc ấy có tiếng reo ầm ĩ từ phía hội quán « Khai tri tiến đức » đưa lại. Rồi từ phô bảng Trống dẽ sang một cái ô tô kết bông trắng thành hình cái thuyền trên có tám cô thủy binh, tuồi từ mười bảy tới hai mươi, cầm dùng ngược tám cái mái cheo lấp loáng màu vàng trang kim. Người ngồi cầm lái là một chàng thanh niên đầu đội mũ giấy, mặt đánh phấn, môi thoa son.

Những vòng, những hoa giấy ngũ sắc ném tung với tiếng cười và tiếng vỗ tay lên đầu, lên người bọn lính thủy xinh xắn, và như cõi lựu dại các cô xuống đất. Nhưng chiếc ô tô với hàng rồng trắng lướt qua, giấy hồng, giấy tim đứt rơi đầy đường.

— Xe trường nào đấy ?
— Trường taxi girls !

Đáp lại câu trả lời ngộ nghĩnh, tiếng cười phá lên vang động. Nhưng dã dencil theo liền sau một cái xe do bốn con bò nặng nề kéo. Trên xe đứng xếp hàng hai dây bộ binh thời cổ, đầu đội mũ dau màu, chân di hài sáo tết bằng rơm theo kiều La-mã. Họ luôn luôn múa mộc, khoa đáo, hỏa như một bọn mọi đen trong một phim chiếu bóng. Người đứng xem râm rộ khen ngợi, và bắn tán :

— Trường mỹ-thuật ! Trường mỹ-thuật đấy ! Đẹp quá !

— Mỹ-thuật lại chẳng đẹp !

— Nhưng phải cái ông kia hời gầy !

— Ông kia bắp chân hơi nbỏ, trông chẳng La-mã tí nào.

Trong khi ấy thì hoa giấy, vòng giấy đua bay loạn xạ. Hồng hỏi bạn :

— Họ làm trò gì thế ?
Nga gắt :

— Họ thì xe kết hoa chứ làm trò gì ! Rõ ngó ngắn như cỏ mán rơm ! Hồi thế không sợ người ta cười cho.

Thì người ta cười cho thực : Đang sau lưng hai thiếu nữ, một tên sinh viên dương che miệng khoe khích bao nhau :

— Con bé hay tệ !

— Phải cái răng đen, không thi khả lâm.

Hồng quay lại, nhưng chưa kịp nhìn, đã bị một nắm giấy vụn bắn toé vào mặt, và một nắm giấy quấn vào cổ. Nàng bén lên gù ra, rồi sợ hãi đứng sát vào Nga.

— Lại anh Lương, gồm thật.

Lương lori là hỏi :

— Hai cô không mua hoa giấy để ném ?

Nga mỉm cười tinh quái hỏi lại :

— Ném ai được mà mua ?

Hồng thấy anh chàng xấu xí ấy cứ theo chân và trêu ghẹo mãi minh liền cầu tiết nói một câu chua chát cho bô ghét :

— Chắc hẳn là không phải đè ném vào mặt ông !

Rút lời, nàng lôi bạn đi chỗ khác. Nga thích chí cười ngất :

— Chị vẫn còn nghịch ngợm và dáo dể như xưa... Kia chị trông xe trường Thuốc.

Nga vừa nói vừa trả một cái ô tô lớn trên cổ những sinh viên mặc áo trắng dài rộng, ống tay vén đến khửi. Hồng hỏi :

— Sao chị biết ?

— Sao tôi biết ? Lại quê mùa rồi ! Chị không nhận thấy rằng đó là những ông đốc tờ à ? Kia kia ! họ cầm những cái tiêm không lồ, ai mà không trông rõ !

Theo liền xe Trường thuốc là xe trường Bảo chế, kết thành hình con hạc trắng vỗ cánh đứng trên lưng con rùa vàng. Rồi đến xe trường Luật bài trí rất giản dị, bằng một hàng lan can vây bốn phía, nhưng trang hoàng rất rực rỡ bằng những ông luật khoa cử nhàn dưới bộ y phục trang nghiêm màu đen. Trong số đó lại đứng xen vào một cô Pháp và ba cô An-nam xinh đẹp.

Sự thực thì những xe của các trường cao đẳng được người ta chú ý cùng ném hoa nhiều hơn những xe của các tư gia, tuy trong đám này cũng có nhiều cái trang hoàng rất khéo. Có lẽ hơn kém nhau chỉ ở chỗ trẻ chung và biết vui đùa.

Thoáng nghe thấy câu binh pharmor ấy ở sau lưng, một người đã đứng tuổi quay lại. Người vừa nói vội cất nũ chào :

— Kia ông đốc !

Ông này cười nói :

— Ông Trần ! ông cho thế kia là trẻ trung, là vui đùa, nhưng tôi, tôi cho thế là lõa lồ, là dĩ

thôa. Tệ hại chỉ bởi mấy cái ông vô công rồi nghề ngồi vẽ ra những kiểu quần áo mà họ cho là tàn thời. Ông coi họ ăn mặc thế kia thì còn coi công chúng vào đâu nữa ? Sao không cởi trần hẳn ra nhân thế.

Ông ta vừa nói vừa trả một thiếu nữ cò bộ ngực nở phู phi cảng thẳng dưới cái áo kim tuyến màu hồng.

Bác sĩ hạ giọng nói tiếp :

— Giá ông đèn gần mà nhìn thì ông sẽ thấy rõ gần đủ các

tiến đến chỗ suy dối, mau chóng hơn người Trung-kỳ và cả Nam-kỳ.

— Một bà ở Nam-kỳ, ông nói, ra đây chơi bừa nô đã phải lấy làm kinh ngạc về cách phục sức của các cô ngoài này.

Không ai lưu ý nghe những lời chua chát của ông ta nữa, vì một cái xe, bò kéo, dương di qua, trên đứng một lũ mọi đèn

hoa ! Hoa gi, hoa nhọ nỗi !

Tưởng bác sĩ vẫn đứng đấy, người tiếp chuyện ông lúc nãy cười nói :

— Ông xui người ta cởi trần ra thì người ta cởi trần ra thực kia rồi, lại gân cởi truồng nữa.

Một bà y phục theo kiều mới nhưng kín đáo hơn, đứng dần hơn, nhất là đỡ tha thướt hơn nhiều người khác, vội đáp :

— Thưa ông, nhà tôi về rồi.

Người kia ngã mũ chào :

— Xin lỗi bà, tôi vô tình không trông thấy bà.

— Thưa ông, tôi cũng vừa đến đây ạ. Tôi đem áo tôi ra cho nhà tôi, sợ về chiều trời lạnh.

Rồi bà ta bảo một cô khoảng mười bốn, mười lăm tuổi vận Âu phục.

— Kim, chào ông giáo di con.

— Tôi không dám. Thưa bà, cô học trường « lit-xé »

— Vâng ạ.

Tiếng máy truyền thanh ở cửa « Khai tri » bắt đầu thét oang oang, khiến những câu chuyện ở gần đấy đều phải im :

— Thưa các bà, thưa các ông, thưa các cô, xin nhớ tối nay lại nhà hát tây coi diễn kịch « Tình lụy ». Đó là một vở kịch rất hay, rất tức cười, rất thương làm nãu của ông Huỳnh, một sinh viên trường Thuốc, soạn rất công phu, xin các ông, các bà, các cô thè nào tối nay cũng lại nhà hát tây lấy vé vào xem hát. Hay lắm, bỏ lỡ dịp này rất đáng tiếc...

Lời quảng cáo sang sảng, cứ một dịp kéo dài, bắt tuyệt. Vì xong câu ấy, kể tiếp liền câu khác, quảng cáo thuốc, quảng cáo sách, quảng cáo đủ các thứ hàng hóa.

Hồng vơ vẫn đứng lắng tai nghe. Bỗng nàng đỏ bừng mặt bảo bạn :

— Thò bỉ quá !

Nga hỏi :

— Đứa nào lại trêu chị đấy ? Hồng ngượng nghịu, mặt càng đỏ :

— Tôi bảo cái quảng cáo thuốc.

— Ô ! chị nghe làm gì.

Lời quảng cáo vẫn kéo dài, khoe khoang sự công hiệu của một « mòn thuốc thản ».

— È ! im đi !

Đó là câu mắng của một người đàn ông, cùng đi với vợ và hai con nhỏ. Nhưng lời quảng cáo không im. Ông kia tức tối gọi xe rồi cùng vợ con đi thẳng, dề lại sau lưng những tiếng cười chê nhạo.

— Rõ dạo-dirc rờm !

Có người cãi lại :

— Ông ấy mắng thế không phải à ? Cũng tùy từng câu quảng cáo chứ.

(còn nữa)

Khái-Hưng



hứ ở trong người cô ta.

Mấy tiếng cười kín đáo càng làm cho bác sĩ được thè, nhắc đi nhắc lại mãi :

— Cởi trần ra có hơn không ? Phải, sao không cởi trần bần ra ? Mà mới cuối xuân đã nóng bức gi cho cam !

Rồi ông ta kè nhiều câu chuyện để tỏ rằng người Bắc-kỳ tiến,

dữ tợn, đậm chán, khoa dão và kêu la inhỏi.

Từng tràng vỗ tay. Tiếng hoan hô om xòm. Tiếng cười. Vòng giấy bay tua tủa.

— Các ông-si-cút ! các ông si-cút đấy !

— Hay nhỉ !

— Ghê tởm quá !

— Vô lý ! Xe ấy mà bảo là xe

Của người Việt-Nam làm !

Kỹ-nghệ Việt-Nam đánh đồ kỹ-nghệ ngoại-quốc ; Xứ Đông-dương tiêu thụ một ngày : 20.000 đĩa hát

asia

Có trữ bán tại

INDO-COMPTOIR

— 133, RUE DU COTON HAKOI —

CÁI VÀ!

HÀI KỊCH BA MÀN của VŨ TRỌNG CẨN

(Tiếp theo)

LỚP V

Đức, Kính, Dung, Thu

THU, ra chống tay bên sườn nhìn Dung, cười nhạt — Đến đây xem cậu nói với con đã làm trò gì ở đây... Hừ, đã biết mà.

ĐỨC — Giờ ơi là giờ, thế này có khẽ tôi không? (dùng Thu) Thôi mời bà hãy về, hãy về cho tôi nhớ... Bước, đỡ khốn nạn!

THU, vung lại — À, thế ra cậu cứ định quấn vào con đã phải không?

KINH — Ô hay, chị Đức nói gì thế? Sao chị lại ăn nói thế?

DUNG, ôm mặt — Thế này có khẽ tôi không cơ chứ! Càng ngày càng thêm chuyện rắc rối.

THU — Sao anh Kinh lại đe cho họ tự do ở đây thế, anh?

ĐỨC, xông vào Thu — May có bước ngay đi không? Đò khốn nạn, mắt dày!

THU — À, cậu chửi tôi đấy phải không?

KINH, can — Yên! anh cứ yên, tôi sẽ cất nghĩa cho chị ấy nghe.

THU — Hừ, tôi không nghe.

KINH — Không, chị cứ yên! Tôi muốn hỏi lại ban này chị nói gì?

THU, cười gần — À, thế ra bây giờ anh cũng giờ lý sự với tôi đây? Tôi tưởng anh...

KINH — Ô hay, chị này không biết điều quá đi mất. It ra chị cũng nên nhớ đây là nhà tôi.

THU, ngượng nghịu — Nhưng không phải thế là tốt với bạn đâu, anh à.

KINH — Chị bảo thế nào?

THU — Anh không nên dung túng họ như thế. Nhất là nhà của anh.

KINH — Ô hay, chị bảo gì? Tôi dung túng ai?

THU — Thôi nhà tôi với con đã kia đến đây làm gì?

KINH — Chị không được nói thế. Chị nên nhận một chút! It ra chị cũng phải nè tôi, vì cô Phương Dung là bạn thân của tôi.

THU — Tôi chẳng biết gì hết. Nhưng nó quyền rủ chồng tôi...

KINH — Ô hay, chị bảo ai quyền rủ?

THU — Lại còn ai nữa.

KINH — Thôi, chị nhảm rồi. Chị không nên vụng suy thế.

THU — Anh bảo tôi vụng suy gì nữa? Nếu không phải, sao nó lại cầm mặt, cầm móm thế kia? (Chỉ Dung đương ngồi gốc mặt khác)... Ngày chị kia! Chị cứ cúi lạy tôi hai lần, tôi sẽ nhường chồng cho...

ĐỨC, nỗi giận, xông lại Thu — Nay, con khốn nạn! cầm móm ngay! (nắm tóc lối) Bi! Bi! Bước!

Thu kêu ầm lên rồi hai người khuất

LỚP VI

Dung, Kính

KINH, ra khép cửa lại — Người đâu mà lảng loảng đến thế! (lại gần Dung) Em Dung! (vượt ve) Thôi đừng khóc nữa, em!

DUNG, nước mắt — Sao cái thân em lại khốn khổ đến thế này... Càng ngày càng cực.

KINH, lắc đầu thương lai — Em Dung!

DUNG — Да!

KINH — Thôi, đừng khóc nữa, em. Anh buồn lắm! Nin dì em!

DUNG, lau mắt dừng dậy — À, mà em phải ra khỏi đây mới được.

KINH — Sao?



DUNG — Sợ Mai vẽ bắt gặp, em lại bị nhục lâm nữa.

KINH — Không. Không ai nào em như Đức đâu. Em hãy ngồi anh hỏi đã.

DUNG — Thôi, đe khi khác. Em phải vẹt, không đi lâu lăm rồi. Con nó quấy.

KINH, dừng dậy nua lại — Thi em

Mời sang :

TƠ, LỤA VÀ LEN ĐỦ CÁC MẶT HÀNG.

Hàng Tây và hàng Nội-Hoa

Bán buôn và bán lẻ khắp các tỉnh. Có bán cả nước-hoa, kem, phấn Coty — Chỉ khâu hiệu **Carsier Bresson**.

Xin mời đến xem mẫu hay viết thư thương lượng cho

Mai-Đê 26, phố hàng Đường, Hanoi

bãy ngồi đây một tí đã náo. Anh còn hỏi chuyện này đú.

DUNG, ngồi xuống — Chuyện gì hở anh?

KINH — Lúc nay em nói chuyện gi với Đức mà phải khóa cửa?

DUNG, dừng dậy — Em đã bảo không có gì đâu!

KINH — Hay nhỉ! sao em cứ muốn dấu anh?

DUNG — Em đã bảo không có gì thi còn dấu anh cái gì?

KINH — Thôi được. Anh cũng biết. Trời ơi, không ngờ...

DUNG, quay lại — Anh bảo không ngờ gì?

KINH — Biết vậy, đe anh hỏi Đức. Hắn thi bụng ạ phôi bò lầm.

DUNG — Trời ơi, anh đừng hỏi. Em van anh. Nếu hỏi ra mà có chuyện rắc rối thi tội em to lắm.

KINH — Hay nhỉ, sao em lại có tội?

DUNG — Không phải tội của em nhưng em cũng...

KINH — Cũng có tội? Thế là thế nào hở Dung?

DUNG — Thôi, đừng hỏi nữa. Anh không nên biết chuyện ấy làm gì, vì nó sẽ đem lại cho anh những sự đau khổ, không ích gì đâu.

KINH — Lạ nhỉ! chuyện sê rắc rồi, em mang tội, mà anh đau đớn... thế là thế nào?

DUNG — Vâng, cũng vì thế mà em phải bỏ anh, em dì.

KINH — Thế nào? Trời ơi, càng ngày càng bi mặt. Không, dù thế nào em cũng phải nói cho anh biết.

DUNG, nén nì — Đừng, em đã bảo ánh không nên nghe lầm gì. Biết rõ anh sẽ đau khổ hơn ngày em dì...

KINH — Thế là thế nào?... À, hay là...

DUNG — Hay là gì?

KINH — Trời ơi, nếu thế (gục đầu) không có lẽ, phải không em?... Nhưng mà, biết rõ anh sẽ đau khổ trù? Hay là thế hứ em?

DUNG — Thế nào?

KINH — Trời ơi, hay là em hối hận nên phải bỏ đi.

DUNG — Không, em có hối hận gì đâu?

KINH, ôm đầu — Thế sao? Không, em cứ thú thật, anh sẽ tha thứ cho. Anh không đau đớn đâu... Phải, anh Đức giàu...

DUNG — Ô hay, anh bảo gì?

KINH — Anh thề sẽ không nói gì em. Anh không có tình ghen vô lý đâu. Anh sẽ tha thứ cho em. Em cứ thử đi.

DUNG — Ô hay! (hiểu) Chết chuba, anh nhầm rồi. Anh lại ngờ em với anh Đức?

KINH, lắc đầu — Anh sẽ chỉ đau khổ một tí thôi. Anh sẽ tha thứ cho em.

DUNG — Trời ơi, lại anh cũng thế à? Lại anh cũng nghi em có tình với anh Đức à? Rõ khô cho đời tội chưa? Không nói ra cũng tội cho mình. Mà nói ra thì... trời ơi, bãy giờ em biết xử ra sao đây?... Sao đời em lại nhục nhã đến mức này? không lúc nào là không phải chống chọi với mọi sự khó khăn(ôm mặt nước nở).

KINH, thương hại, lai gân vuốt ve — Thôi em, nin dì! Em Dung! Dù sao anh vẫn yêu em như trước.. Em nin dì!

Bỗng cửa mở loang, Mai ra

LỚP VII

Thu, Kính, Mai

MAI, chống tay vào sườn, nhìn hai người cười gần — Hừ, gớm thật!

DUNG, ngang lén, bên lén — Trời ơi!

MAI, ngọt ngọt — Kia chị Dung đấy à? Chị đến chơi bao giờ thế? Chị có điều gì phiền?

KINH, bảo Dung — Thôi, em hãy về. Rồi anh sẽ liệu xử...

Dung đứng dậy bên lén vào

LỚP VIII

Kính, Mai

MAI, nhín theo dài nõm — Chao ơi, đời!

KINH, quay vào — Này, không bận gi đến mày, con kia! Mày bước ngay ra khỏi nhà này!

MAI — Không ai đuổi được tôi hết.

KINH — À, mày bước phái không? (xông lại đánh)

(Mai kêu ầm lên)

KINH — Đấy, cứ ngồi đấy mà kêu, kêu cho chán đi! (lấy mũ đeo)

LỚP IX

Mai, Thu

MAI, ôm mặt khóc — Người lấy dằng người, cửa lấy dằng cửa, giờ

lại toan rước con dì về mà bà chịu
đề yên à ?

THU — Gi thế, Mai ? Kinh đì
đâu mà coi bộ hầm hầm thế ?

MAI — Nó đương rước con dì về
áp chế tôi kia kia.

THU — Con nào thế ?

MAI — Con vợ thẳng Liệt. Con
Phương-Dung ấy.

THU — Ô hay, con Phương-Dung
à ? Thật hay bỡn ?

MAI — Sao lại chả thật ? Vừa vè
thấy hai đứa ôm nhau ở đây.

THU — Hay nhỉ, thế ra một đứa
mà hai người.

MAI — Ai ?

THU — Nhà tôi chử ai ? Ấy nó
cũng vừa đánh tôi về chuyện ấy
đấy. Tôi toan sang dây tim con dì
đè đánh cho nó một trận.

MAI, díng dág — Tôi thật không
ngờ thế đấy. Thật là loài dì dại.

THU — À, hay bây giờ chị sang
nhà kề cho nhà tôi nghe rằng con
Dung đi với Kinh. Rồi tôi lại mách
Kinh rằng nó lại đi với nhà tôi để
họ trơ mắt ra. Thế mới biết đàn
ông họ mù thật. Đĩ chứ ! (lời Mai
dù)

Hà mán

MÀN THÚ BA

Nhà Liệt

LÓP I

Liệt, Nhỏ rời Mai

NHỎ — Thưa cậu, bà Kinh lên
choi a !

LIỆT — Thế à ? Mời bà lên chơi
đi !

NHỎ — Vâng a. (chạy xuống)

Liệt cũng chạy ra cầu thang dón

LIỆT — Kia, chị lên chơi !

MAI, ra — Chào anh !

LIỆT — Không dám. Chị ngồi
choi !... Nhỏ ! Rót nước !

NHỎ — Vâng a. (Đi rót nước đè
ra trước mặt Mai)

MAI — Chị có nhà không, anh ?

LIỆT — Không a, nhà tôi đi vắng.

MAI — Thời cho anh nhỏ xuống
nhà, nhé !

NHỎ — Vâng (vào).

LÓP II

Liệt, Mai

LIỆT — Có chuyện gì đấy, chị ?

MAI — Tôi rất lấy làm ngợng

khi đến nói với anh câu chuyện
này...

LIỆT — Đầu đến nỗi.. xin chị cứ
nói...

MAI — Nhưng anh cũng đừng cho
tôi là bụng da nhỏ nhen.. Thật quá
Vì tình yêu chồng, lại vì tình bạn...

LIỆT — Mời chị xơi nước.

MAI — Vâng, mời anh.. Không
biết tôi có nên nói với anh không ?
Nói ra sự mang tiếng là con người
nhỏ nhen. Mà không, thì sự lầu
dần thiên hạ cười nhiều người
không ra gì, nhất là nhà tôi.

LIỆT — Câu chuyện có quan hệ
lâm không, chị ?

MAI — Kè ra cũng quan hệ mà
lại không quan hệ.

LIỆT — Thế là thế nào ?

MAI — Nghĩa là.. ô, khó nói quá
nhi ?

LIỆT — Chị cứ tự nhiên. Có gi
má khó ? Hay sự quan hệ ấy vè
phân chị thi tôi xin giữ kín.

MAI — Không những riêng tôi.

LIỆT — Nghĩa là...

MAI — Cả anh nữa.

LIỆT — Cả tôi ?

MAI — Vâng.

LIỆT — Thế chị cho biết !

MAI — Tôi hãy hỏi anh đã nhé !

LIỆT — Vâng, chị cứ hỏi.

MAI — May hôm nhà tôi có lại
dây luồn không ?

LIỆT — I uôn.

MAI — Minh nhà tôi cơ.

LIỆT — Vái ba bận.

MAI — Lúc ấy anh có nhà không ?

LIỆT — Hình như có khi không.

MAI — Bạn nào cũng thế ?

LIỆT — Không, ít thôi.

MAI — Còn chị ?

LIỆT — Thế nào ?

MAI — Chị ấy có hay đi vắng ?

LIỆT — Cũng có khi chứ.

MAI — Có đi lâu không ?

LIỆT — Có việc gì lâu thì lâu,
nếu không thì nhà tôi vè ngay.

MAI — Thế có khi nào không có
việc mà chị ấy cũng xin phép anh
ra phố không ?

LIỆT, ngâm nghĩ — Hình như
không.

MAI — Anh chắc thế ?

LIỆT — Vâng. Nhưng chuyện gi
thế chị ? Hay là...

MAI — Hay là gi ? Anh định đoán
gi ?

LIỆT, cúi đầu lầm bầm — Trời ơi,

hay là.. Không có lẽ.. Chị bảo thế
nào ?

MAI — Nhà tôi cũng tê lầm, anh dám...

LIỆT — Tôi vẫn chưa hiểu chị nói
gi đấy.

MAI — Như anh thì anh có nghĩ
gi về chị ấy không ?



MAI — Tôi ngờ là hai người quen
nhau đã lâu.

LIỆT — Không, tôi mới về Hanoi.

MAI — Thế trước đây anh ở đâu ?

LIỆT — Tôi ở Hải-phòng.

MAI — Thị nhà tôi cũng ở Hải-
phòng luôn luôn. Vì chính ông bà
tôi ở Hải-phòng.

LIỆT, tái mặt — Thế à ?

MAI — Vâng. Thế về Hanoi là ý
của ai ?

LIỆT — Nhà tôi đòi về.. (lắc đầu
đau đớn) trời ơi, tôi có ngờ đâu.

MAI — Thời, anh cứ làm như tự
nhiên thôi. Tôi xin phép về nhé !

LIỆT — Chị hãy ngồi chơi đã.

MAI — Thời xin phép anh. Chị ấy
cũng sắp về.

LIỆT — Vâng, thế cảm ơn chị.

MAI — Không có gì a. Cố lẽ tôi
phải xin lỗi anh.

LIỆT — Làm sao cơ.

MAI — Vì đã làm anh phải nghĩ
ngợi.

LIỆT — Không đâu chị a. May mà
được chị cho biết.

MAI — Thời, xin phép anh.

LIỆT — Vâng, kính chị lại nhà.

MAI, quay lại — À quên...

LIỆT — Gi nữa, chị ?

MAI — Xin anh làm ơn giữ kín
cho câu chuyện này.

LIỆT — Vâng, tôi sẽ không cho
nhà tôi biết là chị đã...

MAI — Nhất là nhà tôi.

LIỆT — Vâng, tôi xin hứa...

MAI — Thời chào anh.

LIỆT — Không dám, chào chị.

Mai vào

LÓP III

Liệt, Nhỏ

LIỆT, bần thần quay vào ngả người
xuống ghế ôm đầu — Trời ơi ! Trời
ơi... (một lát) Nhỏ ơi ! Nhỏ !

NHỎ, ra — Dạ ! cậu gọi con ?

LIỆT — Em Hoài đâu ?

NHỎ — Thưa cậu, em đang chơi
với con người thuê nhà dưới nhà
a.

LIỆT — Em có khóc không ?

NHỎ — Thưa cậu không a.

LIỆT — Thế ở đây tao hỏi.

NHỎ — Vâng.

LIỆT — May còn nhớ hồi nhà ta
hay còn ở Haiphong không ?

NHỎ — Dạ, có a.

(Còn nữa)

BẮC-HÀ TÁI BẢN hàng tuần vào ngày thứ bảy

do ông BÙI - ĐỨC - DẬU quản lý kiêm chủ bút

TÔN CHỈ: chấn hưng nền kỹ-nghệ và thương-mại Việt-Nam.

TẬP MỚI SỐ 1 ĐỀ NGÀY 18 SEPTEMBRE 1937 CÓ:

1) Bắc-Hà đổi mới — 2) Muốn chấn hưng kỹ-nghệ và thương mại, người Annam cần phải có những điều tinh gi ? 3) Hadong, kinh-do kỹ-nghệ của xứ Bắc-kỳ (nra giờ cùng cu Võ-Hiển Hoằng-trong-Phu) 4) Một phương pháp làm giàu của Rockefeller. 5) Cuộc tranh thương của ông Bach-thái-Bưởi. 6) Cuộc thi chọn 10 đại biểu kỹ-nghệ và thương-mại có giải thưởng nhất một trăm bạc mặt và 99 giải khác 7) Cuộc thi chọn người thợ tốt. 8) chuyện ngắn « LỜI-LÂM » 9) Chuyện ngắn « SỰ THỰC » 10) Chuyện dài Trinh-thám « HANOI-SAIGON » 11) Chuyện vui « LÀNG BÁO.. LÂM THAN » 12) Mục phụ-nữ : Đàn bà với xã-hội, việc vật trong nhà. 13) Mục thơ: Giai-nhân tài-tử — Đêm thu nhớ bạn — Bên bờ sông Lô — Tiếng xưa — Biệt-ly và 14) Mục mắt thấy tai nghe.

Báo quán: 4, rue Maréchal Pétain, Hanoi — Téléphone 717.

Giá báo: trong Đông-Pháp: 2p50 một năm, 1p30 sáu tháng 0p05 một số. Ngoại quốc giá gấp đôi.

NGÀY MỚI

TRUYỀN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

CHÀNG nhận ra là tiếng Trinh; giọng nàng nói run run và cảm động. Trường đứng lại sát bên nàng. Trong bóng tối, chàng thấy đôi mắt Trinh long lanh sáng và nghe thấy tiếng thở không đều của người thiếu nữ. Quả tim chàng bỗng dập mạnh, một tình cảm mến yêu ròn rã đến trong người; Trường đưa tay cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của nàng và kéo lại gần mình. Hai người yên lặng ôm lấy nhau.

Có những lúc, trong ái-tình của đôi trai gái, cái tình yêu tràn ngập cả, bao nhiêu những ý nghĩ, suy xét và dục vọng đều mất đi; để chỗ cho sự hòa hợp của hai linh hồn. Trường và Trinh cũng cảm thấy cái hạnh phúc ấy trong cái thời khắc này, họ quên hết cả mọi vật chung quanh, không còn gì đối với họ quan hệ nữa ngoài cái tình của hai người.

Hồi lâu, Trinh sẽ gõ tay Trường ra, đưa chàng cùng ngồi xuống bức gạch trên thềm. Đêm đã khuya; tiếng nước róc rách ngoài sông Tiên khẽ di; sương mù đã xuống phủ đầy vườn trảng xóa như một đám mây, chỉ còn chùm lá dầy của cây lưu láp lánh sáng. Hai người cùng lặng nghe gió yên lặng của ban đêm. Một lúc lâu, Trinh se se nói:

— Sương xuống lạnh rồi. Thôi, anh đi ngủ khôngмет.

Trường quàng tay ra sau lưng nàng, âu yếm hỏi:

— Mai anh về, em có nhớ không?

Trinh không trả lời, ngước mắt lên nhìn chàng. Trường thấy bao nhiêu tình yêu đầm đùi trong đôi mắt to và đen; trên cánh tay, chàng thấy Trinh ngả cái thân-thề mềm mại của nàng. Trường cúi xuống đặt một cái hôn lên cặp môi hé nở như cánh hoa. Một cảm giác say sưa đến tột bần mà chàng mới thấy lần đầu.

Sáng hôm sau, trên chuyến tàu lên Hanoi, Trường buồn rầu nhìn phong cảnh An-lâm xa dần trong cái sáng của một buổi sáng mù thu. Giông sông Tiên quanh co trong đồng ruộng lúa xanh, mây lũy tre tươi tốt bao bọc lấy phố huyện, mây ngọt cao cao rủ lá trên dãy nhà mái tranh, tất

cả cảnh vật quen nhắc chàng những ngày thăm mắt vừa qua. Hình ảnh cái vườn con sau nhà bà Nhi lại hiện ra trước mắt chàng, với những luống hồng và khóm cây mộc hoa trắng lấm tấm dưới kẽ lá xanh. Trường nghĩ đến Trinh, cô thiếu nữ ngày thơ và âu yếm, hiện ra dưới giàn hoa với đôi mắt to và den

CHƯƠNG XIII

Dung ngồi khâu trên chiếc ghế gần cửa sổ. Tay nàng dura mũi kim một cách uế-oải, thỉnh thoảng ngừng lại để trông đứa bé con đùa nghịch ở góc buồng. Tiếng cười nói vui vẻ của bọn học trò di qua phố huyên làm Dung nghĩ đến thời giờ qua. Nàng ngưng lên nhìn đồng hồ,

nàng buồn rầu.

Sau bốn tháng ở nhà quê, mẹ Trường đã về đón nàng lên. Dung mừng rỡ đem con ra Hanoi. Nhưng khi thấy Xuân đổi với nàng vẫn lạnh đậm như trước. Dung chán nản như đã ao ước một cái gì mà thất vọng. Nhưng nàng cũng khuây khỏa dần đi, và cuộc đời lại di như thường, với những cái bận rộn và lo nghĩ hàng ngày.

Nhưng buổi sáng hôm nay, gió lạnh đầu mùa đã đem đến cho nàng nỗi nhớ nhung thương tiếc những ngày vui dã qua. Nàng gọi thẳng Sinh lại, lấy chiếc áo dạ cũ mặc cho con. Nàng thấy trong lòng lạnh lẽo, ruột như thắt lại khi nghĩ đến mình không có ai yêu mến nữa. Tất cả quãng đời từ nhỏ hiện ra trong trí nhớ nàng.

Dung nhớ lại lúc còn ở nhà, nàng sống một cuộc đời giản dị, và bình tĩnh của một cô gái nhà nền nếp ở vùng quê. Cha nàng là một ông tú suốt ngày chỉ xen sách. Dung nhớ rõ không bao giờ nàng bước lên nhà trên, một căn nhà gạch nấm gian, mà không rụt rè sợ hãi. Lúc nào nàng cũng thấy cha nghiêm nghị ngồi trên sập, bên cạnh một chồng sách cao. Hình như căn nhà đó là một thế giới dành riêng cho đàn ông, mà đàn bà con gái không được bước chân vào. Nàng không thấy ông tú tỏ vẻ âu yếm quý mến nàng bao giờ; chỉ mấy đứa em trai nàng là được ông săn sóc đến.

Nhưng mẹ nàng là một người đàn bà rất vui vẻ và hiền từ. Bao nhiêu công việc trong nhà, bà trông nom quán xuyến cả, nhưng không thấy bà than phiền về sự khó nhọc bao giờ. Dung yêu mến mẹ và lúc nào cũng chỉ quanh quẩn bên mình mẹ như một con chim cỏ non. Hình ảnh mẹ lúc nào cũng phảng phất trong trí nhớ Dung như hình ảnh một sự đầm thắm, thân yêu mà nàng không được hưởng nữa.

Rồi đến năm về nhà chồng, những ngày sống bên cạnh Xuân, một người chồng nàng không hiểu, và thấy lúc nào cũng như bẩn khoán, nghĩ ngợi về một sự gì. Nàng biết mình không có lỗi gì, nhưng thấy cứ mỗi ngày Xuân một lần đậm dần với nàng. Cho đến gần đây, hai



của ngày còn trẻ, buổi chiều lần đầu chàng bước chân vào nhà bà Nhi. Bây giờ sao chàng yêu mến thế! Trường thấy mình sung sướng và đầy đủ vì tình yêu, và hình ảnh Trinh, mỗi lần nhớ đến, lại làm chàng cảm động như một sự gì sáng lạng và trong sạch vô cùng.

lầm bầm :

— Hơn mười một giờ rồi. Sao chưa thấy về.

Rồi nàng lại yên lặng. Vì Dung nhận ra rằng câu nói ấy vì thói quen mà thôi; nàng không thấy mong đợi gì. Bây giờ, nàng thấy thân thiện trong lòng khi nghĩ đến chồng, và sự đó làm cho

Thợ may khéo
của các bà, các cô là
hiệu MARIE To nhất, mở
trước nhất ở Hanoi. Cai giới
Canh nhà
Thợ lớn
Thợ giới — Đã được
gửi nhất các cuộc THI Y-PHUC Ha Dong
Haiphong, Ha, Hanoi
Ao rét, nực, manteau,
pardessus.
kieu của Hor-si
LE-PHO

MARIE
Mission
Hanoi
Bộ-Tinh bắc và
Y-PHUC Ha Dong
Haiphong, Ha, Hanoi

người hình như không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Dung buôn râu thô dài. Nàng đứng kín bồ tắm vải vào thùng khâu rồi quay ra gọi con :

— Sinh, đừng nghịch nữa. Lại đây với mẹ.

Búa bé bỏ dở chơi trên đất, đến gần Dung, áp má vào tay mẹ. Nàng xoa đầu con, nghĩ ngợi. Cái dời nàng chán nản quá ! Những buổi thúc khuya mong đợi Xuân, những hôm cãi nhau, cái khó nhọc nuôi con, trông nom chúng nó như một người vú già. Tất cả công việc của nàng. Và Dung nghĩ đến bao nhiêu người vợ khác cũng như nàng, cũng buôn râu, lo nghĩ vì một cuộc dời, không có gì vui vẻ và sung sướng.

Tiếng người nói ngoài cửa làm Dung giật mình. Nàng xua đuổi những ý nghĩ lan man, rồi nhanh nhẹn đứng dậy. Dung chỉ còn là một người dàn bà nhẫn耐 và yên phận; bó buộc với công việc hàng ngày. Nàng sắp sửa xuống bếp để trông nom cơm nước, thi nghe tiếng xe dỗ ngoài nhà. Mẹ Trường và Lan bước vào, mỗi người mang một bọc lớn. Người phu xe theo sau, nàng nèn đặt xuống thềm một cái thùng dày vỉ buồm.

Dung vội vàng chạy ra đón : « Thưa mẹ, mẹ đã đi chay về ».

Bà cụ không trả lời, đi vào dề cái gối trên bàn, rồi quay ra chỉ vào cái thùng :

— « Chị bảo nó cắt vào trong nhà, khiêng khéo không rập mất cả đáy ». Rồi nhìn đồng hồ, mẹ Trường hỏi : « anh ấy bây giờ chưa về cơ à ? »

Dung buôn râu đáp : « thưa mẹ chưa. Dễ thường hôm nay lại không ăn cơm nhà ». Muốn nói chuyện khác, nàng ngẩn lại hỏi Lan :

— Mua làm gì nhiều hoa quả thế, cô ?

— Chị không biết ư ? Hôm nay nhà có giỗ đấy. Với lại còn dề dem biếu bà Hai nữa.

Mẹ Trường đang xếp cần thận những quả hồng ra dĩa, ngửng lên nhìn con dâu nói thêm :

— Vừa dề biếu vừa dề làm lẽ sêu cho cậu Trường một thề.

Hôm nay em nó cũng ở trong trường ra đấy.

Dung nhìn mấy đĩa hồng, sê mím cười. Nàng nhớ lại những đĩa hồng mà mẹ Trường đã đem lại nhà nàng trước kia, khi sắp cưới nàng. Bao nhiêu những sê tết, lễ nghi như thế đã đến một cuộc nhân duyên buôn râu như

thì Trường bước vào. Chàng đã phải xin phép về, vì mẹ chàng dặn phải làm thế ; tuy mẹ chàng đã nói vì nhà có giỗ, nhưng Trường cũng đoán biết vì có sự gì khác nữa. May đĩa hồng bày trên bàn làm cho chàng hiểu ngay. Trường khờ chịu khi nghĩ đến sự mẹ chàng đã sắm những thức ấy mà không nói cho chàng

năm về trước, chàng không muốn nghe gì đến việc ấy cả.

Nhưng bây giờ Trường nhận ra rằng cứ yên lặng, tức là bàng lòng. Mẹ chàng sẽ cứ tự nhiên như lúc này, tuân túc lo việc vợ chồng cho chàng. Trường nhớ lại, buổi trước khi vào trường học, chàng đến chơi nhà bà Hai. Sự tiếp ước niềm nở và quâ kinh trọng của bà, cái vẻ thân mật của Bình khi nói chuyện với chàng, cho đến cả cái vẻ e lệ, thận thò của cô Hảo, lúng túng và ngượng nghịu khi thấy chàng bước vào, tất cả những cái đó đều tỏ rõ cho Trường biết cái địa vị mà người ta muốn cho chàng nhận lấy. Cái cảm tưởng của chàng lúc ấy lại là một sự vui thích ; chàng vui thích khi thấy bao nhiêu sự săn sóc, ân cần của gia đình nhà bà Hai đều về mình. Một cái lòng tư kiêu này nở trong lòng chàng. Trường thấy mình hơn người khi được một bà có cô con gái đẹp như cô Hảo và giàu có dẽ ý. Cái ý nghĩ đó khiến Trường tự nhiên giao thiệp với gia đình bà Hai như là chàng sẽ sắp làm rể bà ta vậy.

Chưa có sự gì nhất định, chưa có một lời nói quả quyết trong việc ấy. Nhưng Trường vẫn có cái cảm giác ràng buộc mình. Ý nghĩ đó làm hôm nay chàng băn khoăn và khó chịu.

Trường lại nghĩ đến Trinh, đến cái vườn nhỏ dãy hoa cỏ bên bờ sông Tiên. Chàng thấy trong lòng rung động một cái tình yêu mến và tha thiết. Đôi mắt to và đen của người thiếu nữ dưới giàn hoa lại thoáng hiện trong trí nhớ Trường như hình ảnh những ngày sáng sủa và ngày thơ ở An-lâm.

(Còn nữa) *

Thạch-Lam



mà trước kia nàng đã dễ dàng bao nhiêu hy vọng vào đó. Dung nghĩ đến những chị em bạn nàng, khi đến chơi, cũng nhìn những quả biếu đó một cách ganh tị, hinh như đây là cái biếu hiệu của một sự vui mừng nhất trong đời người con gái.

Thấy Lan vui vẻ xếp đặt hoa quả, Dung hỏi dưa :

— Còn cô Lan nữa. Bao giờ thì có người mang hồng đến biếu ?

Lan e thẹn, dỗi má hồng hào, đưa tay vén mấy sợi tóc lên trán, trả lời : « chị chỉ hay nói dưa em thôi ». Những câu hỏi của Dung đã thoảng gợi trong trí nàng một hình ảnh mơ màng. Nàng nghĩ đến một người trẻ tuổi, thỉnh thoảng vẫn cùng với anh Xuân về nhà, và nàng thường gặp mỗi khi đi chợ. Lan tự nhiên thấy chàng khuất trong lòng một ước mong vơ vắn, nàng cũng không rõ nàng ước mong gì.

Hai chị em đang nói chuyện

biết. Bà cụ thấy con về chỉ vui vẻ hỏi :

— « Sao con về sớm thế ? Buổi chiều không phải học à ? ». Và chỉ vào mấy đĩa hồng, khoe : « con xem những quả hồng xinh đẹp này. Thật là nhất chợ, mẹ phải mặc cả mãi mới mua được đây ».

Lan nói chen vào : « già không cần đến, thì chả phải mua đất như thế, mẹ nhỉ ».

Trường yên lặng ngồi xuống ghế. Chàng muốn nói câu gì để tỏ cái ý không bàng lòng của mình, nhưng lại thôi. Chàng thấy mẹ và em vui vẻ và như sung sướng khi nghĩ đến việc nhân duyên của chàng, nên chàng không dám làm cho mọi người thất vọng. Thật ra, chưa lúc nào chàng nghĩ hẳn rằng sẽ từ chối ấy cô Hảo. Chàng không biết có nên từ chối không, nhưng chàng cũng chưa bao giờ ngỏ ý bằng lòng sự ấy hẳn. Cũng như mấy

Sâm nhung bách bộ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khi huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tình dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thận suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tính, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mỏi khớp, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khi huyết, những người rung tóc, ủ tai, mờ mắt, những người mời cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bộ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bắc hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thử bao sáp vàng, đàn bà dùng thử bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc HỒNG-KHÈ 88 phố Hué, Hanoi

(Tél. 755) và khắp các đại lý.

Nghiên hút

Một phương thuốc cai nhả doan đã thí nghiệm không có một tì chát thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiên không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiên nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiên nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngô giới yên số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÈ, 88 phố Hué, Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

Sau lũy tre

(Tiếp theo trang 771)

Ăn uống xong, một anh thư ký cầm cái khay trên đê một hộp mực, một quản bút và hai lá đơn, mỗi lá có bốn năm tờ giấy trắng tiếp sau đóng lại thành quyển sách. Anh thư ký lom khom đặt cái khay trước mặt ông huyền, mồm lầm bầm:

— Bàn cù lớn và các cù kỵ cho.
(Còn nữa) Trần-Tiêu

Nửa chừng xuân với dân bị lụt

Vì muốn tờ chử một buổi hát giúp dân bị lụt nhưng ngặt vì Mme Thược sắm vai Mai mắc bận, vậy các bạn gái, ai là người yêu nghệ thuật kịch và giàu lòng làm việc nghĩa, xin làm ơn cho chúng tôi rõ, sẽ xin mời cùng làm việc.

Chúng tôi muốn toàn « tài lữ » diễn vở đó, vậy ai là nhà nghề xin miễn.

Thay mặt Tài Tử đã diễn N. G. X.
Nguyễn - xuân - Phúc
118, Jules Ferry — Hanoi

Tin làng báo

Bắc Hà tuần báo sẽ tái bản ngày 18 Septembre này. Tòa tri sự và bộ biên tập mới này đều do ông Bùi-đức-Dậu chủ chưởng.

Báo quán, 4 Rue Maréchal Pétain, Hanoi

Le Progrès Social, tuần báo chính trị bằng Pháp vẫn đã xuất bản tại Hanoi ngày 15 Septembre.

Tòa bưu, 44 Nguyễn Trãi — Hanoi

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP
Architectes diplômés P. L. G.I.
Ang e Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Hiệu giày nồi tiếng nhất
Đông - Pháp

Chân Long

9, Rue Paul-Bert — Hanoi
(Ở gần nhà hát số 9)
Trung bày rất nhiều giày
phụ-nữ tây, phụ-nữ ta, giày
tây và nhiều kiều vi đầm
(sacs pour dames) bán khắp
Đông - Pháp, gửi hàng lối biển
— Pháo giao ngan.

HỒNG - KHÈ

Kè có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lâu giang-mai, thế mà không ai đe ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khè là ai cũng biết tiếng. Hết cứ nói đến Hồng-Khè là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lận không cứ mới hay kinh-niên, uống Thuốc Lậu Hồng-khè số 80 mỗi hộp 0p60 là khỏi rút, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khè số 14 mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng: Đau lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khè chẳng tài nào khỏi rút. (88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI BIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khè

Bắc-kỳ. — Hongay Hoàng-văn-Thập, Hải Dương Quang-Huy, Thái-Hà-Ấp Vĩnh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-Bình Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bí Lê-văn-Qúy, Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ich-Tri, Bắc-giang Cát-Lợi, Langson Lý-xuân-Qúy, Namdinh Việt-Long, Ich-sinh-Đường, Thái-Binh Tiền-Ich, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yênbay Đông-Tuân, Haiphong Anh Dzân 167 Paul Doumer, Hagtang Phương-kim-Tho, Phulý Trần-gia-Thụy. Trung-Kỳ. — Vinh Tamký, Tourane Battambang, Son-giang, Phanrang Từ-sơn, Nha-trang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-nghĩ Cầm-Hưng, Huế Battambang, Faiso Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thành-hoa Gilong, Quinhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thành-Tâm, Cầu Giát Đồng-xuân, Bồng-son Diệp Thành Thành, Bình-định Nguyễn-đức-Phò Nam-kỳ. — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bán-Rề, Rạch-gia Van-Hoa, Goquao Nguyễn-văn-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn-thị Kinh, Cần-thơ Nguyễn-văn-Nhiều, Sóc-trang Trường-xuân. Laos. — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-văn-Huynh, Bào-văn-Cầm, Đăng-van-Sang, Thakhek Chung-Ký, Savanakhet Bằng-Giang, Pakse Nguyễn-văn-Cúa, Boneng Trần-văn-Trù, Nguyễn-văn-Bất, Xieng Khouang Phạm-văn-Trương, Vientiane Đỗ-đinh-Tảo. Phnom Penh — Nguyễn-văn-Chi v. v. — Thể lệ đại-lý thuốc Hồng-Khè rất dễ và lợi.

Chị em Phụ - Nữ nên nhẫn bào cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc bão giàm cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng. Có người đau quá đến nỗi mắng rủa người chồng, lẩn lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đe dọa phải như đau bụng thường: Đau thấu trời trời xanh. Khi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá đẽ kaông được, hoặc đẽ được cũng đuổi sức lâm rồi, vì thế tinh mang rất nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hồi ại không kij. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy nho nang hai bắp ĐƯỜNG THAI hiệu NHÀNH MAI giá mỗi hộp 1p30, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì đây không hiết mệt, tinh mang lại vững vàng. Thuốc này hay là tùng lâm, thậm chí cho đến đẻ con sơ thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc này là tiên đơn linh dược.

TỔNG ĐẠI-LÝ:

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC
11, Rue des Caisses — Hanoi

Hội Phò Tè Trung Ương

(Tiếp theo 763)

và phân phát cho họ mấy bơ gạo, vài manh áo, chúng tôi cho đó là bồn phật của hội Phò-tè.

Cho nên chúng tôi yêu cầu hội Phò-tè lập ngay một ban « chấn cấp » gồm có những người sẵn lòng bắt thời giờ riêng vì không quản khó nhọc, tái gạo, áo đeo mấy tinh Bắc-ninh, Bắc-giang. Hải-dương điều định với mấy ông chủ ỉnh xem làng nào cần phải cứu trước hì cấp đỡ cho họ ngay đẽ họ có thi giờ và đủ sức đợi những cuộc chấn cấp to tát hơn do chính phủ mang đến cho họ.

Chúng tôi mong hội Phò-tè thực hành ngay điều ước muôn này, điều trước muôn chung của những người xưa nay, kẻ ít người nhiều, đã từng vù lòng bỏ tiền vào quỹ hội Phò-tè Bắc-kỳ.

Phạm văn Binh



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cõi thời sê có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phấn đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bơ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dễ xấu xi đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bơ dưỡng cho da đẽ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et cie
45 Boulevard Garibaldi — HANOI



EXTREME-ORIENT CAPITALISATION Viễn-đông lạp bồn

Hội Đông-Pháp và danh bùn 4.000.000 phét lồng, một phần tư
đã góp rồi Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
Bảng Xô số 119

Món tiền lưu trú 858.550\$71

(Tính đến ngày 31 Décembre 1936) để hoàn vốn lại cho người đã góp
Hội Đông-Pháp sáng lập nên bởi hội
lập bồn to nhất hoàn cầu
Hội Séquanaise lập bồn, Hội Pháp Quốc

ở số 1 đường Jules Leffebvre, Paris

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng-cu: ở HANOI số 32, Phố Paul Bert, — Giấy số 892

Số Quản-ly ở SAIGON số 68, Đường Charnier, — Giấy số 21.323

Bảng xô số hoàn tiền về tháng Août 1937

Mỗi ngày thứ bảy 28 Août 1937 hời 9 giờ sáng
tại hội bồn chiêu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916
Tổng-đốc Lầu-trì ở THÁI-HA chủ-tịch, ông NGUYỄN NĂNG QUỐC
và ông PHẠM VĂN MỸ, Bác-học huu-trì ở HANOI dự-lợn.

Những số trúng nhận theo số đã quay ở bánh xe ra:
Danh sách các người trúng số: Số tiền hoàn lại

TARIF A

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2685 - 1292 - 131- 2694 - 1746 - 2347 - 2476 - 2198 - 2183 - 1544. 6.131 M. HA QUANG KHAI, ách-gi-dâng ở trại lính Khô sanh, Haglang (phiếu 100\$).	400\$00	1.000.00
17.847 Mme LÊ DINH TOAI, giáo-học, 13 phố Phúc-am Giai-Nhánh, Ninh Bình (100\$).	400.00	400.00
20.476 M. DANG VAN BAT, Lý-trưởng & Văn-Hoa, Kienan (phiếu 400\$).	400.00	400.00
23.198 Mme CHAU THI NGO, Cai-lý, My tho (phiếu 400\$).	400.00	400.00
26.188 M. PHU THANG, Tân-phu, Longxuyen (phiếu 400\$).	400.00	400.00
28.544 phiếu này chưa phát hành.		

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần Những số đã quay ở bánh xe ra: 16713 - 21367. 16.713 Phiếu xô số 6 SAIGON vì không góp nữa. 51.387 M. TO DINH HIEN, con ông Hanoian, làm sở giấy thép Thalbinh (phiếu 200\$).	1.000.00	
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn Những số đã quay ở bánh xe ra: 1732 - 78 - 851 2159 - 2832 - 167 - 2047 - 1733 - 2487 - 1656 - 1372 - 1293 - 599 - 939 - 900 - 1433 - 200 - 1927 - 732. 6.851 M. Camille MELCIOR, Comptable, Hanoi (phiếu 100\$).	1.000.00	
14.882 M. TRAN XUAN HAO, nghiệp-chủ ở Hiệp-Thanh, Tanar (phiếu 500\$).	500.00	
16.487 M. LE VAN BAN, sở Gián-thủy-nhập diễn ở Linh- cам (Halinh) (phiếu 200\$).	200.00	
22.733 Mme TRAN THI CUC, hàng-vận tì bằng ô-tô, Dongha (phiếu 500\$).	500.00	
42.900 M. LE KHAC KHOAN, buôn bán ở Bảo-Thôn, Phuly (phiếu 500\$).	500.00	
46.433 M. TRAN VAN MUON, nhà-thuộc « Quả-dịa Cầu » Giadinh (phiếu 100\$).	500.00	
54.782 Phiếu này chưa phát hành.		

Lần mở thứ ba: khởi phái đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được linh phiếu mìn trả trị giá kẽ ở cột thứ nhất có thể bắn lại ngay theo giá tiền kẽ ở cột thứ hai.	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
Những số đã quay ở bánh xe ra: 405 - 2117 - 97- 2007 - 1238 - 177 - 1455 - 2254 - 2842 - 2255 - 88 - 2937 2079 - 2356 - 2130 - 989 - 2141 - 770 - 1640.		
85.987 M. PHAN TU LONG C/o M. Phan Trong Thanh, buôn bán ở Hương-Khê, Hatinh (phiếu 200\$). 200\$00	110\$60	
44.180 M. NGUYEN VAN NHAN, buôn bán ngoài mỏ Clo- tides Quangyên (phiếu 200\$). 200.00	107.20	
55.840 Phiếu này chưa phát hành.		

Kỳ số số sau định vào ngày 28 tháng chín tây năm 1937 tại sở quản lý ở
số 68 đường Kinh-Lập (Charnier), **SAIGON**.

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ
phải đẻ dành một số tiền nhỏ.
Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số
tiền to tát.

Thứ vé tiết-kiêm mới của bản-hội

« TITRE A »

được lanh 50% về tiền lời,
ngay từ lúc mua vé

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong
một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý
muốn, mà có thể lanh ngay số vốn ra nếu vé minh-trung ở
trong các kỳ xô số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn vé.

Một số vốn có bảo đảm

Góp mỗi tháng	ít nhất là:	12.000\$
30\$00 Đề gày .. .		8.000\$
20\$00 .. .		4.000\$
10\$00 .. .		2.000\$
5\$00 .. .		1.000\$
2\$50 .. .		400\$
1\$00 .. .		
ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời, càng ngày càng tăng lên.		

HƠN 86 TRIỆU ĐÔNG BẠC, TIỀN GÂY

VỐN TRONG ĐÔNG PHÁP

(1) Chỉ lần đầu là phải trả thêm 0\$15/0/0 của số vốn thi 0\$10/0/0 vào tiền-thu
bách phân.

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững
vàng mà lại mỗi tháng có hy
 vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bồn chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916

Vốn đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp

Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HÃI

Hàng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau — SAIGON

Số thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đăng gầy ra số vốn:

400 \$ mỗi tháng đóng	1 \$ 00	4.000 \$ mỗi tháng đóng	10 \$ 00
500 —	1 25	5.000 —	12 50
1.000 —	2 50	6.000 —	15 00
1.500 —	3 75	8.000 —	20 00
2.000 —	5 00	10.000 —	25 00

Vé này được linh-vòn mục-dich (từ 400 \$ tới 10.000 \$)
bởi cuộc xô số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu
về không được may trúng ra trong 300 cuộc xô số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XÔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiêm cách thức P được dự cuộc xô số hàng tháng từ
tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những
chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập
tức một số lời to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra
trong một tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIÊM

của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÓI CHỦ ĐỀ DÀNG, khởi tốn hao rắc rồi chi hết.

CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.

ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé.

ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trễ và tiền lời hay là già-kỳ hạn.

ĐƯỢC CHIA HƯỚNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xô số phụ
hay là tăng thêm số bảo kiết.

ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xô số

tới ngày 31 MAI 1937, gần 400.000\$

TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở

Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần 65.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIÊM

của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: 1.700.000\$

Đóng-sản và bất-dộng-sản ở Đông-

Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936

2.339.121 \$ 43

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGANH { SAIGON, 26, đường Chaigneau
HANOI, 8th, phố Tràng-đi

và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp

am,
đời!

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá nàng đều chè-tạo ở Alger cà



Thuốc MÉLIA BA NGÔI SAO 5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & C° Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le gout au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages	0p09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.09
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	0.70
Plumier laqué, couvercle chromé	0.90
Compas à panoplies : 15 et 4 pièces	0.65 à 0.35
— plats nickelé reversible double usage	1.00
— plats nickelé en pochette	3.10 - 1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG

tại nhà in Thụy-Ký, Tel: 869 — Hanoi

ĐÈN DẦU XĂNG TITO-LANDI

HIỆU ĐÈN MANCHON
TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẻ, nhứt là khói sợ rủi ro như mấy thứ đèn bơm. Đèn TITO LANDI đầy dầu mờ nút châm lửa, không nô. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi, trục vẫn tắt đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mới là thiệt herra TITO LANDI.

Xin nhớ: Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÂN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÂN BẠO HẠC Ông khói 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giả ré man hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trả bán tại Hanoi nơi: LÊ HUY LỄ, 3 rue des

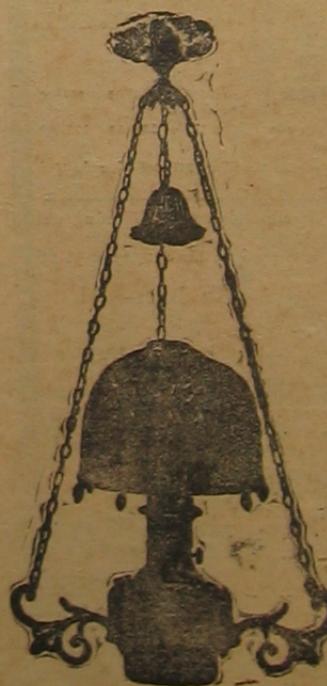
Médicaments

ĐẶNG VĂN TÂN rue du Coto

Sté QUANG HUNG LONG
79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông-Pháp.

Catalogue có nhiều kẽm đèn than hay mạ kẽm có dag chữa đèn
Hỏi nơi: NGUYỄN VIỆT THANH
đại lý toàn cõi Đông-Pháp, Vinh Long
(Namky.)



N° 18 - Suspension à chaînes & rinceaux en bronze fondu — Décor vieilli or 120 bougies, 1 lit dầu đốt trên 24 giờ

Le Gérant Nguyễn Tường Lân